

<https://vnras.com/drug/>

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYẾN I

CÁC BỆNH TRUNG

I - TRÚNG PHONG

Trúng phong là dấu các bệnh, biến hóa là thường và phát bệnh khác biệt, triệu chứng như thình linh ngã ngất, hôn mê bất tỉnh, miệng mác méo lệch, sùi bọt mồm bọt miếng, bắn thân bất toại, nói lâng ú ớ, chân tay cứng đờ không co duỗi được, các chứng trạng như thế đều là trúng phong cả, khi gặp các chứng nguy nan này thì hãy kíp xem các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trúng phong, bất tỉnh nhân sự, sùi bọt miếng, cấm khẩu, tay chân không cử động, uống thang thuốc này thời không thành phế tật.

Trắc bá diệp (bò cành) 1 nắm, Hành trắng cả rẽ 1 nắm, Giả nát, nấu với nước một thang (1) rượu ngon, sôi vài дол thì uống. Không biết uống rượu thì sắc với nước cũng được. (Một bản khác chép: "Như không uống rượu được 1 lần thì có thể chia làm 4, 5 lần mà uống" (2).

2. Kinh trị trúng phong, cấm khẩu, không nói được, tâm phiền hoảng hốt, tay chân không cử động hoặc đau bụng, đầy hơi, hoặc có lúc ngất đi rồi lại tỉnh.

- *Dát lòng bếp* 5 tháng ⁽¹⁾, tán nhỏ, quấy đều với 8 thang nước, lâng lấy nước trong, cạy miệng người bệnh đổ dần dần vào, tỉnh thì thôi.

- *Hạt đen* lớn hạt, nấu bỏ bã lấy nước, cô thành cao mà ngâm, dùng lâu mới công hiệu.

- *Hoa Kinh giới* 2 đồng cân (đồng = đ/c⁽²⁾). Tán nhỏ uống với rượu là khỏi ngay, thực là thuốc trị phong hay độc nhất.

- *Hạt cải*: 1 cáp. Tán bột sắc với 2 chén dấm, sắc còn một nửa đem bôi dưới gốc hàm,

- *Hạt cải củ*, hạt bồ kết. Mỗi thứ 2 đồng, sắc với nước mà uống, nửa được thì khỏi.

3. Kinh trị trúng phong, miệng câm, sùi bọt miếng, tay chân không co duỗi được, bất tỉnh nhân sự:

Nước vòi mang tre (trúc lịch) 2 đồng, nước cốt gừng (khương trấp) 1 đồng. Hòa đều mà uống, khỏi ngay.

- Y phương trên, thêm vào một phần nước sắn dây tươi và một chén mật ong.

- *Nam linh* tán bột cho vào một ít long não, chế thuốc vào ngày mồng 5 tháng 5, khi dùng lấy ngón tay giữa chấm thuốc xát vào răng hai ba mươi lần, thì miệng tự nhiên mở.

- *Bồ kết* 10 quả, bỏ vỏ, bôi mõ lợn nướng vàng, tán bột, mỗi lần uống 1 đồng.

Người mạnh uống hai đồng, uống với rượu và nước sôi hòa lẫn, mửa ra phong đậm thì thôi uống.

- *Dây bồ dài*, *Thạch xương bồ*, lá kê dầu ngựa, *Rễ chu biền*, *Dây lăng rừng*. Các vị đều nhau làm 1 thang, thêm 3 lát gừng, sắc với nước, uống nóng.

- *Bà đậu* bọc nhiều lớp giấy bẩn, ép cho dầu thấm ra giấy rồi cuốn giấy lại như đếu thuốc, đốt cháy lên lại thổi tắt đi, hun khói vào lỗ mũi, tức thì thấy cháy được nước dãi hoặc mửa ra máu độc thì sống.

- *Bọ cap (toàn yết)* 1 con, dùng lá bạc hà gói lại đốt cháy rồi tán cả hai thành bột, uống một lần với nước sôi, nếu chưa đỡ thì làm lại cho uống một lần nữa (đã có kinh nghiệm).

(1) Đơn vị cân lường đời xưa: - Cáp tương đương với 10g. Thang = 10 cáp tương đương 100g. Đầu = 10 thang tương đương 1kg. Thạch = 10 đầu bằng 10kg.

2. Đồng cân (D/c) bằng 3,75g (trong việc kê đơn thuốc được tính 4g tròn). Lạng = 10 đồng cân, 1 cân tàu là 16 lạng bằng 600g.

- *Quắt hông* 5 lang, thái nhỏ, sắc với 3 bát nước sôi, còn một bát cho uống lúc còn nóng rồi uống thêm nước nóng để gây nôn. Đây là nghiệm phương của các đạo gia.

- *Hạt cải củ, bồ kết* 2 vị bằng nhau, tán nhỏ liều uống 2 đ/c với nước nóng, mửa ra đờm đặc thì thôi.

4. Kinh trị trúng phong, lưỡi cứng không nói được con người không động trong ngoài phiền nhiệt.

- *Gà mái den 1 con*, làm thịt bỏ lông, ruột, rửa sạch đổ vào 5 thăng rượu để nấu canh 1 nửa, lấy nước đó chia làm 3 lần uống, còn thịt gà thì lấy hành tăm, gừng và gạo nấu cháo mà ăn; ăn xong đắp mình kín cho ra mồ hôi là đỡ.

5. Kinh trị trúng phong, khí nghịch, tay chân lạnh ngắt, mửa toàn nước trong, vật vã kêu la.

Quế một lượng (1), *Nước lá* một thang rưỡi sắc còn một nửa, chờ nguội cho uống.

6. Kinh trị trúng phong, tê lạnh, cấm khẩu bất tỉnh nhân sự.

Chất trắng trong cút gà 1 vốc. Sao vàng chế vào 3 chung rượu, quấy đều chờ lắng trong bồ bả, lấy nước cho uống.

7. Kinh trị trúng phong, trúng khí, sặc đờm, bất tỉnh nhân sự hàm răng cắn chặt, đổ thuốc không vào.

Bán hạ tán nhỏ dùng một ít thổi vào lỗ mũi cho nhảy mũi thì khỏi.

8. Kinh trị trúng phong, miệng mặt méo lệch mửa ra đờm dài, miệng nói ú á, chân tay xuôi rú.

Cỏ hy thiêm. Ngày 5 tháng 5 hoặc mồng 6 tháng 6 âm lịch, hái lá, rửa sạch, rưỡi rượu, cho vào chõ mà đồ, một thời gian lấy ra, chờ nguội lại rưới rượu rồi đồ nữa, làm như vậy chín lần, rồi đem phơi khô, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt Ngô đồng (3) mỗi lần uống 100 viên, và lúc đói bụng, với nước cơm rất hay.

9. Kinh trị trúng phong méo miệng, cùng trị chứng phong 30 năm:

Lá thông tươi 1 cân, giã nát ngâm với rượu 2 ngày đêm, hơ gần lửa 1 ngày đêm rồi đem ra dùng, lần đầu uống nửa thang, dần dần tăng lên một thang thấy đầu mặt ra mồ hôi là khỏi.

10. Kinh trị tất cả các chứng phong bán thân bất toại và miệng mặt méo lệch:

Kinh giới tươi 1 cân, *Bạc hà tươi* 1 cân. Cho vào cối đá giã nát, dùng vài lụa bọc vắt lấy nước cốt, bồ bả cho vào nồi đất cõi thành cao, chia làm 3 phần, hai phần đem phơi khô tán nhỏ, còn một phần làm cao, nhồi lại viên bằng hạt Ngô đồng.

Ngày uống 30 viên với nước chín, uống vào lúc sáng và tối lúc sắp đi ngủ.

Kiêng ăn đồ động phong (4).

- *Bồ kết* bồ vỏ đen tán nhỏ, *Giá mía* lâu năm (3 năm). Hòa lại sền sệt như bùn, méo miệng bên trái thì bôi bên phải, méo bên phải thì bôi bên trái, khô thời bôi nữa, bôi đến lúc hết méo thì thôi.

- *Hạt thầu dầu* 36 hạt, dùng giấy bìa gói lại nhiều lớp, ép cho ra hết dầu. *Lươn vàng* 1 con, cắt đầu lấy máu nhào với thuốc trên, đem bôi ở khóe miệng góc hàm và lòng bàn tay, hẽ lệch bên này thì bôi bên kia.

3. Hạt ngũ đồng: cõi bằng hạt đậu xanh, độ: 0,03g.

4. Đồ ăn động phong: thịt bò, thịt gà, thịt ngựa, cá chép, tôm, cua, cá biển, mắm tôm... và những chất cay nóng kích thích, nếu là bệnh ho mà ăn vào thì ho thêm nhiều; nếu là bệnh ngoài da mà ăn thì phản ứng ngứa dữ.

- Dùng *Bán hạ* sắc lấy nước đỗ vào bình sành, thửa lúc đang nóng chườm lên lòng bàn tay. Lại dùng lá *võng* đem hơ nóng, đem áp vào chỗ méo, người thì hơ lại làm một lát thì khỏi.

- *Ba đậu* 7 hạt, bóc vỏ, nghiền nhò, bôi vào lòng bàn tay, hẽ méo bên này thì bôi bên kia, lại lấy một bát nước nóng chườm lên chỗ bôi thuốc, chốc lát bệnh khỏi thời rửa đi.

- *Nam tinh*, tán bột hòa với nước cốt gừng mà bôi, cứ méo bên này thì bôi bên kia.

- *Voi mói nung*, tán nhò sao, nhào với giấm như bùn mà thôi, méo bên này thì bôi bên kia.

- *Con hai đuôi* 4, 5 con, nghiền nát, đem xát hai bên lỗ tai, hẽ méo bên này thì xát bên kia.

- Lấy hai phần *Mù đuối* (Hoàng oanh thụ) hòa với một phần máu lươn vàng, trộn đều, trát lên mành giấy mà dán, méo bên này, thì dán bên kia, hết méo thì thôi.

- *Quế tâm*, nấu với rượu, lấy giẻ chấm mà xát, méo bên này thì xát bên kia thường dùng rất hay.

- *Đậu đen xanh lòng* 3 phân sao chín cho bốc khói lên, chế 5 phần rượu vào, ngâm vài ngày gọi là rượu Đậu Lâm mỗi lần uống 1 thăng, đập mềm cho ra mồ hôi vừa vừa, hẽ thấy da nhuận lại thì khỏi.

11. Truyền phương trị 36 chứng phong 16 chứng tê chân tay không co duỗi được, hoặc xương mềm liệt (cốt huy) đều hay cả.

Thạch xương bò, ngâm với nước vo gạo, rửa sạch, ky đồ sát, dùng chày gỗ già nát ngâm với rượu mà uống, hoặc chế làm viên uống cũng hay.

12. Kinh trị chứng trúng phong, thỉnh linh tay chân co rút không cựa được.

Đậu đen xanh lòng 3 thăng, cho vào chỗ mà đồ, đồ giấm vào hai thăng, đang khi nóng bung đồ xuống đất rồi trải chiếu đậu lên cho bệnh nhân nằm; đập mềm áo nhiều lớp, chờ khi đậu nguội, thì lấy bớt mền dần dần, nhưng phải cho một người thò thay vào mền để xoa nắn, kéo chỗ bị co rút; rồi lại đồ đậu như thế làm nữa và cho uống thang Trúc lịch, làm như vậy ba ngày là khỏi.

13. Kinh trị trúng phong, mình mẩy cứng đờ, không thể co duỗi, da cẩu không biết đau.

Vỏ cây kè bỏ vỏ thô bên ngoài, lấy phần vàng trắng bên trong thái nhỏ, đổ vào một bát rượu và hai bát nước, sắc còn một nửa cho uống dần dần, hết thì làm thêm khói mới thôi.

- *Lá đào*, 1 bó. Đào săn một cái hố, chất cùi đốt đồ lên, rưới nước vào cho nguội, lót lá đào xuống cho bệnh nhân nằm, để gáy vào chỗ lén hơi, chờ ra mồ hôi thì thôi.

- *Vỏ cây quýt* thái mỏng một thăng, rượu 2 thăng. Ngâm 1 đêm, mỗi lần uống 1 chén, uống đến khỏi bệnh thì thôi.

13b. Kinh trị chứng phong nhiệt chạy khắp thân thể tự như sâu bò, và tất cả các chứng phong khí:

- *Muối* 1 đấu (1) nấu nước tắm 3, 4 lần sẽ khỏi.

14. Kinh trị tất cả các chứng phong, tê liệt tay chân, nhức cả đầu, hay nhức một phía, miệng mắt méo lệch và các bệnh phong khác:

- *Bèo ván tía* lấy ngày rằm tháng bảy, phơi khô, tán nhò, luyện mật làm viên bằng viên đạn, mỗi lần uống 1 viên với nước đậu đen ngâm rượu.

- *Bạch hổ* tán vôi lâu năm gõ bò đất bẩn, nghiền nhò, đổ nước vào l้าง trong, chất bò nước lấy vôi; mỗi lần dùng lấy 3 đồng cân sắc với 1 chén nước cạn cồn 7 phân cho uống rất hay.

- *Lá cành cây liễu* nửa cân già nát, kinh giới nửa cân cho vào nồi đất đổ vào nồi đất 5 bát nước, nấu còn hai bát, lọc bỏ bã rồi đổ vào 1 chén mật ong, 1 bát nước măng tre (trúc lich) đổ chung vào 1 cái hũ, bịt kín miếng để vào nồi lợ (hay chảo) mà chưng cách thủy.

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 1 chén công hiệu (một bản khác chép thêm: "bệnh 1 năm uống 1 tháng, bệnh một tháng uống 5 ngày, rất công hiệu").

15. Trị chứng phong cong minh, uốn ván.

Nam tinh, bán hạ. Hai vị đều nhau, tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng, uống với nước măng tre và nước cốt gừng.

16. Kinh trị chứng phong, gân cốt không cử động được vì tê lạnh, các khớp xương đau, tay chân co quắp, hòn dai rất đau, nửa mình tê dệt, da tê dại.

- Lấy nhiều *dất chuột dùn* đem về phơi khô sao nóng, đổ vào vuông lụa, đùm lại đem chườm vào chỗ đau, người thì thay cái khác làm mãi sẽ khỏi, rất công hiệu.

- *Phân tằm* 2 đấu, đem đồ cho nóng, dùng lụa trắng gói làm hai đùm, đem chườm vào chỗ đau, người thì thay cái khác, vài ba lần thì kiến hiệu.

- *Ké dầu ngựa* dùng cành vè lá, rửa sạch già nát bỏ vào nồi đất, đổ nước nấu thành nước đặc, lọc bỏ bã cho sang qua nồi đất nhỏ lửa cô thành cao mỗi lần uống một mỗ muỗng canh với rượu hay nước đậu.

Kiêng ăn thịt heo, gà.

17. Kinh phong lao trúng độc, đau buốt, hoặc phong nhập vào bụng dưới, đau lưng.

Đào nhân một vốc (bỏ vỏ và dầu nhọn), sao đen, già nát như bùn, rượu 1 bát hòa đều mà uống, ra mồ hôi thì thôi, 3 ngày thì khỏi.

18. Kinh trị chứng phong, cùng trúng phong cầm khẩu.

- *Bach cương tằm* 7 con, cầu bò đầu và chân, sao vàng, dùng miếng nhục quế ngâm rượu uống đến khỏi thì thôi.

- *Quế* 1 miếng, để vào dưới lưỡi, ngâm nuốt nước, rất hay.

- *Quế* 3 đồng, tán nhò sắc với 2 chén nước còn một nửa uống cho ra mồ hôi là được.

19. Truyền trị chứng kê trào phong, miệng lập cập, tay run không cầm nỗi gì được.

Ngũ gia bì 5 phần, *Ngưu tất* (rửa sạch sao) 4 phần, *Thạch hộc* 4 phần, *Nhục quế* (cao bò vỏ), *Can khương* (sao) nửa phần. Nước 1 bát, trước dùng đồng tiền cổ đã ngâm sẵn trong dầu mè, mỗi lần dùng thì lấy một đồng tiền bỏ vào thuốc sắc chung, uống ấm bất kỳ lúc nào.

20. Trị trúng phong, phong tê, thấp tê, tê dại, tay chân tê liệt hoặc co quắp đau nhức, uống phương này, bệnh 1 năm uống 1 tháng, bệnh 1 tháng uống 5 ngày là cử động được, rất công hiệu.

Rễ cây kim anh, tùy bệnh nhân nặng hay nhẹ mà dùng nhiều hay ít, đem rửa sạch sao vàng, bỏ lớp vỏ đen, thái nhò, ngâm rượu ngon cho ra nước đặc, mỗi ngày thường uống, bắt kể giờ giấc hay nhiều ít.

II - THƯƠNG HÀN

Thương hàn là một bệnh nặng có quan hệ đến sự sống chết của bệnh nhân nên lúc phát bệnh không thể không xét kỹ.

- Thái dương chứng thì phát sốt sợ lạnh, lưng gáy cứng đau.

- Dương minh chứng thì nóng, mắt đau mũi khô.
- Thiếu dương chứng thì đau ngực, đau sườn, ủ tai, miệng đắng, nóng rét qua lại mà ợ mửa.
- Thái âm chứng thì đau, họng khô, chân tay ấm, hoặc đại tiện lỏng, không khát nước. Hoặc bụng đầy mà lúc đau lúc không.
- Quyết tâm chứng thì phiền muộn, biu dai thusat.
- Thiếu âm chứng thì đòi mặc thêm áo, nằm co ớn lạnh hoặc lười khô miệng ráo
- Bệnh chính dương minh thì sốt từng cơn, tự ra mồ hôi, nói nhảm, khát nước, không sợ lạnh mà sợ nóng, tung bỏ mèn áo khoác tay múa chân, hoặc phát chứng hoàng ban, phát cuồng 5, 6 ngày không đi đồng được, bệnh trạng như vậy tùy từng kinh mà chữa, tùy từng chứng mà ứng biến mà cầu lệ chấp nhất.

Cố người hỏi: "Bệnh thương hàn do đâu mà ra" Trả lời rằng: "Mùa đông khí trời giá rét, nước đóng thành băng, nước đóng thành ván, khí hậu khắc nghiệt ấy người nào thân thể yếu mà cảm phải sinh bệnh. Đó là chứng thương hàn".

Nếu không phát bệnh ngay, nhưng hàn tà xâm nhập bị phu, ẩn phục ở vịnh vệ, đến mùa xuân ấm áp mà phát bệnh thì gọi là "ôn" đến mùa hè mới phát thì gọi là bệnh "nhiệt", cho nên thương hàn tuy chỉ là một bệnh, nhưng biến thành nhiều chứng trạng. Sách Nội kinh bàn về bệnh này rất nhiều không kể hết được, nay chỉ lược chép các phương để túy bệnh mà chữa.

1. Trị thương hàn và thời khí, minh nóng, ớn lạnh, đau đầu, nghẹt mũi. Lúc mới cảm nên phát tán băng phương pháp này:

Hương tố ấm:

Hương phu mè 3 đồng, *Tía tô* 2 đồng, *Trần bì* 1 đồng, *Cam thảo* 5 phân, *Gừng sống* 3 lát, *Hành tím* 2 nhánh. Nước một bát, sắc sôi vài долю cho uống còn nóng.

Cách gia giảm:

Dầu đau gáy *Thạch cao* 1 đồng, đau ở huyệt thái dương gáy *Kinh giới tuệ* 1 đồng, *Thạch cao* 1 đồng, thương phong thở dốc lồng ngực tức dày gáy *Chi xác sao* 1 đồng, *Tang bạch bì* 2 đồng.

Lạch bao tử không ăn uống được gáy *Thanh bì* (bò xơ trắng) 1 đồng *Chi xác* (bò ruột) 1 đồng.

Cảm phong lên cơn sốt, rét run lặp cập, gáy quế chi 1 đồng.

Đổ mồ hôi cung gáy *Quế chi* 1 đồng.

Thương phong đau lưng không thể cúi ngửa gáy *Đào nhân* (bò vò và hai đầu nhọn) 1 đồng, *Quan quế* (bò vò) 1 đồng.

Thương thực phát sốt mắt mờ, vàng da, gáy *Nhân trần* 1 đồng, *Chi tử* (bò vò) 1 đồng
Đàn bà sắp có kinh bị cảm, nóng lạnh, gáy *Tô mộc* 1 đồng, *Hồng hoa* 1 đồng sắc uống.

2. Kinh trị bệnh thương hàn mới phát, không cần biết âm dương gì cả.

Bò kết to 1 quả. Đốt cháy tán nhỏ, hòa với nước cho uống, rất hay.

3. Kinh trị thương hàn, nhức đầu nóng dữ dội trong ngực buồn bức khó chịu, 4, 5 ngày chưa khỏi:

Ô mai 14 quả, muối 1 nhúm, nước 1 bát, sắc còn 1 nửa, uống ấm để gây nôn, sau khi nôn rồi tránh chấn gió thì sẽ khỏi.

4. Kinh trị măt thương hàn mà thầy thuốc dòm không thể phân biệt được và kiêm trị được các bệnh thời khí lúc mới phát nhức đầu và nóng ở trong.

Cát cát 4 lạng, Đậu sỉ 1 vốc. Nước hai tháng còn một nửa, uống nóng đập mềm áo cho ra mồ hôi, hoặc cho uống với nước gừng càng tốt.

5. Kinh trị chứng thương hàn mới phát.

Cho uống nước nóng, rồi móc cổ cho mửa thì đỡ. **6. Kinh trị thương hàn phát sốt 2, 3 ngày:**

Cát cát 1 lạng, Đậu sỉ 1 vóc, Đồng tiền 1 dâu. Sắc còn nửa dâu, chia cho uống, 3 lần. Nấu cháo giải cảm (5) cho ăn để ra mồ hôi là khỏi.

7. Truyền phương trị thương hàn và trị chứng 4 mùa phát sốt, nhức đầu, đau xương sống, ớn lạnh, đổ mồ hôi, ngực đầy hơi, nôn mửa...

Trần bì 10 phần, Cát cát 10 phần, Hương nhu 1/2 7 phần, Tia tô 5 phần, Thanh bì 5 phần, Gừng sống 3 lát, Hành tăm 1 tép. Sắc với nước uống khi còn đang uống nóng cho đổ mồ hôi thì khỏi.

Nhân trần 10 phần, Dây tơ rùng 10 phần, dây bò đồi 10 phần, Cát cát 10 phần, Tang bạch bi 3 phần. Rễ tranh 3 phần, Gừng sống 3 phần. Sắc với nước sôi và uống thi khỏi.

8. Kinh trị măt loại thương hàn lúc mới phát vài ngày, chưa phân biệt là gì, và trị thương hàn đau đầu muộn vỡ.

Hành trắng cà rĕ 4 lạng, Gừng sống 1 lạng, sắc với nước cho uống nóng ra mồ hôi là khỏi.

9. Truyền phương trị thương hàn cùng 4 mùa nóng minh, nôn óe, các chứng:

Gạo nếp (sao vàng) 1 vóc, Gừng sống (thái nhỏ) 1 củ. Nước 1 bát nấu thành cháo ăn nóng rất hay.

10. Kinh trị thương hàn về mùa đông mồ hôi không ra được, uống thuốc giải biểu mà mồ hôi vẫn không ra:

Lá tia tô nấu nước sôi đổ vào 1 cái chậu, lấy mền trùm hai đầu gối và bàn chân rồi xông và giảm, công hiệu không thể nói.

- Dùng gừng sống, già nhừ, lấy vài bọc lại đem xát khấp minh cho ra mồ hôi.

- Gừng và Hành, mỗi thứ một nửa tháng, nấu với 1 hộp nước, đổ vào 1 chậu lớn, lấy 1 thanh gỗ, gác qua miệng chậu, nằm ngừa mà xông, trên thì đập mềm kín, chỉ chừa chỗ mũi để thở ra được mồ hôi là khỏi bệnh.

- Gừng và hành cà rĕ, Đậu sỉ mỗi thứ đều nhau, già nhỏ, nặn thành bánh đặt lên rốn, lấy lụa buộc chặt cho ra mồ hôi thì thôi.

- Gừng sống 1 củ, Hạt dẻ cà vỏ, già nát 7 hạt. Hành cà rĕ 7 nhánh. Lá chè tươi 1 nắm. Sắc cho uống khi còn nóng, đập mềm kín cho ra mồ hôi khỏi ngay.

- Hạt cải già nhỏ đặt lên rốn, lấy đồ nóng chuồm ngoài áo cho ra mồ hôi, cũng hay.

11. Kinh trị thương hàn đã uống thuốc phát tán và thuốc hạ mà nóng cũng không hết.

Danh dành 14 quả, Can hương 1 lạng. Nước ba bát, sắc còn 1 nửa, uống hai ba lần cho nôn thì thôi.

12. Truyền phương trị thương hàn nóng quá phát cuồng.

- Đất lồng bếp 1 cục, già nhỏ, hòa với nước uống 3, 4 lần là khỏi.

5. Cháo giải cảm lạnh: gạo 50g nấu chín nhừ hòa vào 2 quả trứng gà, xắt hành nhô 2 tép, hội tiêu 10 hột tan nhô, ăn lúc còn nóng, rồi đập chân 15 phút cho ra mồ hôi.

- *Lòng tráng trứng gà* 1 cái, *Mật ong* 1 chén, *Phác tiêu* 3 đồng, nước lạnh 1 chén hòa đều mà uống, hoặc chỉ dùng 1 quả trứng gà đập vỡ hút sống cung khôi.

- *Long đởm thảo* tán nhỏ cho vào một cái *Lòng tráng trứng gà*, hòa với mật và nước, mỗi lần uống 2 đồng cân rất hay.

- *Cút trùn* hòa vào nước lạnh uống sẽ khỏi.

13. Kinh trị thương hàn nóng quá phát cuồng chạy bậy 5 - 7 ngày chưa hết:

- *Cây chuối con* 1 khúc (vài gang). Chẻ ra bỏ ruột, nhét vào 15 con trùn rồi bó lại, nướng chín vắt lấy nước cho uống khôi ngay.

- *Giun dát (trùn dát)* lớn vài chục con. *Đồng tiện* 1 bát. Nấu sôi mà uống, hoặc dùng sống giã nát, cho đồng tiện vào vắt lấy nước cốt mà uống.

14. Kinh trị thương hàn dương độc, nóng quá, cuồng loạn, lưỡi co khô đau, thở ra lỗ mũi như bốc khói.

Vải xanh (ruột chàm) 1 thước. Ngâm nước lạnh xấp lại hai ba lần đem ấp trên ngực cho phổi được mát mẻ, nóng sẽ tự lui.

15. Một kinh phương trị thương hàn dương độc, uống thuốc thông hả rồi mà hông ngực căng tức, đau nhói hoặc phát diên cuồng:

Trùn khoang cổ 4 con, *Nước gừng* 1 thìa, *Mật ong* 1 muỗng, *Nước bạc hà* 1 muỗng, *Phiến náo* nửa phần.

Nghiền đều cho uống dần dần, uống hết giây lát thấy dễ chịu, xoa vùng tim cho ngủ, đổ mồ hôi là khỏi, nếu chưa khỏi làm lại mà cho uống.

16. Một phương kinh trị thương hàn phiền nóng, ngực đầy tức, buồn bực ảo não, không dù hoặc lưỡi trắng, nếu ra mồ hôi hay hạ thì sợ khí sé hú, nên dùng phương này để chữa.

Dành dành bỏ vỏ 14 quả, *Đậu sị* 4 vốc. Nước 4 bát, trước nấu quả dành dành đến khi còn lại hai bát nước thì cho đậu sị vào, nấu còn một bát cho uống nóng, mửa ra thì khỏi, hoặc nôn ợ thì gia trần bì 2 đồng, gừng sống 1 đồng.

17. Kinh trị dương độc, kết tụ ở ngực, ăn vào thì rất đau, hoặc thông rồi lại kết tụ thở gấp, phát cuồng, hoảng, phiền loạn

Giun dát (Trun dát) 4 con. Rửa sạch, nghiền nát như cháo và cho vào nước gừng sống một ít, mật ong 1 muỗng, nước bạc hà giã sống vắt chút ít, hòa với nước mới múc mà uống. Giây lát ra mồ hôi thì khỏi, nếu chưa khỏi thì làm nữa cho uống.

18. Kinh trị thương hàn tức ngực, tim đau, bụng đau cứng:

Hạt bìm bìm, giã nhò, rây lấy bột lớp dầu 1 đồng cân, nấu nước đường cát trắng mà uống, đi đại tiện một chút ít là khỏi.

19. Kinh trị thương hàn thuộc về âm độc nguy cấp:

Đậu đen sao thơm, chể rượu vào, cho uống còn nóng nếu uống vào mà mửa ra thì lại cho uống lại, mồ hôi ra được thì thôi.

20. Kinh trị chứng thương hàn khỏi rồi mà đau hông ngực:

Chỉ thực sao với bột mì, mỗi lần uống 2 đồng cân, uống sau bữa ăn với nước cơm, rất hay.

21. Kinh trị thương hàn thuộc âm bệnh, vì hạ sớm quá, thành chứng tích dày dè tay vào bụng thì mềm mà không đau:

Tân lang (Hạt cau), *chỉ thực*. Hai vị đều nhau tán nhò, liều dùng 2 - 3 đồng cân sác rẽ cỏ seo gà lấy nước mà uống, rất hay, hoặc uống với nước chín cũng được.

22. Kinh trị chứng lạnh ngực đau không lâu, gáy không cứng, tức cứng trong ngực, khi xung lên cổ họng, thở không được.

Cuống dưa dát 2 đồng rưỡi sao vàng. Dậu đỗ 2,5 đồng, tán nhỏ; mỗi ngày uống 1 đồng cân, dùng đậu sị 1 vốc, nước 7 chung, nấu nhừ lọc bỏ lấy nước hòa với thuốc trên đây uống thêm dần dần, mửa được thời thôi, không nên uống nhiều.

23. Kinh trị thương hàn, ảo náo, phiền loạn chưa uống thuốc phát hán hoặc hạ mà không ngủ được là chứng thực phiền:

Cuống dưa dát tán nhỏ, như trên.

24. Kinh trị thương hàn thở dốc không thổi:

Tía tô 1 năm, Nước 3 tháng, sắc còn 1 tháng, uống dần dần rất hay. 25. Truyền trị thương hàn khi nghịch, phát nãc ngày đêm không ngót:

Tắt trứng gà, riêng ấm 2 vị đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, nấu nước sôi mười đạo, chè vào chút ít dấm, uống ấm thì khỏi.

26. Kinh trị thương hàn, ợ nãc:

Chi xác sao qua 5 đồng. Mộc hương 1 đồng tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 đồng cân, uống với nước sôi chưa khỏi lại uống nữa.

27. Kinh trị thương hàn, nãc, tay chân quyết lạnh:

Trần bì 3 đồng, Sinh khương thái mỏng 6 đồng. Sắc với nước, uống nóng thời khỏi.

- Theo như phương trên, gia 1 nắm tinh tre (Trúc nhụ).

28. Truyền trị thương hàn thuộc âm chứng mẩn giường sờ áo:

Lấy một nắm bùn chõ ruộng sâu hòa với nước cho uống.

29. Truyền trị thương hàn, bốn mùa cảm mạo nhức đầu nôn mửa, ăn uống không vào:

Rẽ lau, Tinh tre (Phoi tre), gừng sống mỗi thứ 1 lạng, gạo té 3 vốc, sắc uống.

30. Truyền trị thương hàn, đau đầu, xương sống cứng dờ:

Hà thủ ô, Thạch xương bồ, Tang bạch bì đều kiêng sả, Thaćn cao. Các vị đều nhau xé tước nhỏ, sắc uống còn nóng. Phương khác gia thêm Cát cẩn.

31. Truyền trị thương hàn, miệng câm, mát nhảm:

Lá xương sống, lá he già nhỏ với nhau, hòa nước bô bâ cho uống.

32. Kinh trị thương hàn lưỡi thè dài ra, không rút lại được.

Bã dầu 1 hạt: gói vài lop giấy, cán cho hết dầu, thành bột, dùm giấy lại nhét vào lỗ mũi, thời lưỡi tự nhiên rút vào.

33. Kinh trị thương hàn, di dại tiện ra phân như thịt nát. Xích bạch rái bụng đau ví uất và trị các chứng nóng:

Dậu sị nửa vốc, Rẽ hẹ một vốc, Dành dành 7 quả. Nước hai bát, trước sắc dành dành cho sôi 10 đạo rồi cho rẽ hẹ vào, nấu sôi 5, 6 đạo nữa, lại cho đậu sị vào nấu cho cạn còn phân nửa, uống nóng.

34. Kinh trị thương hàn nội thương, phiền muộn, hoặc sau khi khỏi bệnh vì làm việc quá nhọc mà trở lại (dịch phục).

Rẽ cây lau rửa sạch già nát, sắc lấy nước cho uống.

35. Truyền vị vì mới ăn xong, di làm việc mệt, bệnh trở lại.

- Vỏ trứng gà (thứ đã nở con rồi) đốt cháy, tán nhỏ, uống với nước nóng, mỗi lần 1 đồng cân, ra mồ hôi thì khỏi.

- *Hạt vóng vang*, 2 tháng, già nát *Hạt kê*, 1 tháng, nấu cháo cho ăn, ra mồ hôi thì khỏi.

36. Kinh trị thương hàn do nhiệt độc công vào chân tay sưng nhức như muỗi rã rời.

- *Nước dái dê*, 1 tháng, *Đậu si* 1 vốc. Già nát với 1 dùm muối mà đập, khô thì thay cái khác, hoặc lấy phân dê nấu nước mà ngâm, ngâm đến lúc khỏi thì thôi.

- Thịt bò đẻ sống, lấy 1 miếng áp vào chỗ sưng nhức, thì hết ngay.

- *Cứt ngựa* quấy với nước mà phết vào, cũng khỏi.

37. Kinh trị thương hàn, sinh vàng da.

- Tóc rối, đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần lấy 1 đồng tiền xúc, uống với nước đã nấu chín, mỗi ngày uống ba lần sẽ khỏi.

38. Kinh trị thương hàn phát ban đỏ.

- *Thanh dại* 2 đồng, nghiền nhão quấy với nước cho uống.

39. Kinh trị thương hàn phát ban.

- *Nước mật heo* 3 vốc, *Giảm thanh* 3 chén nhỏ, *Trứng gà* 1 quả. Trộn đều nấu sôi 3 dao cho uống để ra mồ hôi, người yếu thì chia ra làm 2, 3 lần uống.

- *Thiên khai hoàn*. Bài thuốc rất hay của nước Nam ta, chữa phong, hàn, thử, thấp sơn lam chướng khí, trúng độc.

Trùn khoang có 100 con, *Cua đồng* 100 con, *Bọ hung* 15 con, *Kim tinh*, *ngân tinh* tán nhỏ, lọc qua nước mỗi thứ 1 lạng. *Thạch cao* nung đỏ, tán nhỏ lọc qua nước 1 lạng, *Thường sơn* (ngâm rượu 1 đêm dọc bỏ gân lá) 1 lạng. *Dây bồ dài* 1 lạng, *Dây tảng rừng* 1 lạng, *Rêu đất* 5 đồng, *Xác ve sầu* (bô đầu chân) 5 đồng, *Xạ hương* 1 đồng.

Cách chế: Dùng 1 quả bí dao cạo bỏ vỏ xanh, moi bỏ hết ruột, dòn hết các vị *Trùn*, *Cua*, *rêu đất*, đồ chín phơi khô tán nhỏ với các vị kia luyện hồ làm bằng viên đạn, *Thanh dại* làm áo liều dùng 1 viên, bệnh nặng uống 2 viên, trẻ con uống nửa viên uống với nước chín.

Theo phương trên mà thêm *Bình lang*, *Thảo quả* mỗi thức 1 lạng, *Xuyên sơn giáp*, nước 5 đồng cân.

Tùy chứng mà dùng thang như sau:

- Trúng phong, miệng câm, rút lưỡi, dùng 1 nắm kế dầu ngựa, nấu lấy nước pha với đồng tiện mà uống với thuốc.

- Trị sơn lam chướng khí phát sốt hôm mê dùng *Tinh tre* 1 nắm, *Gừng* 5 lát sắc lấy nước mà uống với thuốc.

- Trị bắt phèu thùy bổ (chồi nước), nóng lạnh sưng bụng, dùng *Gừng tươi* 7 lát, *Hành tăm* 3 tép sắc lấy nước uống với thuốc.

Trị sốt rét mà lạnh nhiều, dùng 5 lát *Gừng*, nấu nước hòa với 1 chén rượu mà uống.

- Sốt rét nóng nhiều, dùng rễ *Chi thiên* 1 nắm, nấu nước uống với thuốc.

- Bốn mùa nhức đầu, đau mình dùng 7 lá táo, 5 tép hành bóc trắng, nấu lấy nước mà uống với thuốc.

- Ăn không ngon dùng *Sa nhân* 10 quả, sắc lấy nước mà uống với thuốc.

- Nếu là chảy thì lấy nước cơm uống thuốc.

- Nếu bị kiết ly đau quặn, mót rặn mà đại tiện không được, dùng *gừng tươi* 7 lát, sắc lấy nước mà uống với thuốc.

- Đau bụng đau da, dùng *muối* 1 vốc, sắc lấy nước cho uống với thuốc.

III - TRÚNG HÀN

Trúng hàn phân nhiều là do người hư yếu, lúc đi ngoài đường cảm phái khí lạnh, bất tỉnh nhân sự, cẩm khẩu, tắc tiếng, chân tay cứng đờ, co quắp đau đớn.

1. Một cách chữa:

- *Đậu đen* sao cháy đang lúc nóng, chẽ rượu vào mà uống rồi trùm mền cho ra mồ hôi là khỏi.

- *Hành củ*, giã nát, sao nóng, lấy vải dùm lại, đem chườm lên rốn, ngoài thì đổi cái khác; hay lấm.

- *Mắt thông* thái mỏng nấm, sao cháy, chẽ rượu vào mà uống, rất hay.

- *Lưu hoàng*, để trong nồi đất đun cho chảy ra, đổ ập vào bát nước giếng tán nhỏ, viên với nước cơm bằng hạt Ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với rượu công hiệu rất nhanh.

2. Kinh trị trúng hàn đi tiêu thảo dại:

Can khuong sao, tán nhỏ, mỗi lần uống, 1, 2 đồng cân, trộn với nước nấu cháo mà uống thì khỏi.

3. Kinh trị mùa đông rét qua, khí hàn nhiễm vào tim vào bụng, phát đau dữ dội, lan ra và sườn, đau nhói muối chết.

Ngải cứu khô 1 nắm lớn bằng trắng gà, *Lá ngải tươi*, *Quế* (bỏ vỏ thô) 3 đồng cân, *Giá* thanh nửa chén, *Rượu* 1 chén, gừng sống 3 lát. Sắc chung còn một nửa mà uống, đắp mền cho ra mồ hôi, yên ngay.

IV - TRÚNG THỦ

Cảm nắng

Mùa hè thời tiết nóng nực, khí trời nung nấu, nên ở chỗ mát mẻ, không nên xông pha chỗ nóng nực. Nội kinh nói: Tam phục, tức là nói trong 3 tiết thiếu thủ, đại thủ và xử thủ, trời nắng chang chang, lỗ chân lông người thưa hở, chân khí không liêm, người thích ứng với thời tiết thì không bệnh, không thích ứng thì sinh bệnh.

Lúc phát bệnh thời nhức đầu, mê man, mình nóng, mạch nhỏ, họng khô, miệng ráo, hoặc ỉa, hoặc mửa, hoặc tay chân co giật, mồ hôi ra không ngừng, hông ngực đầy tức dai không được, hoặc phiền loạn khát nước, dùng các phương sau mà chữa.

1. Kinh trị trúng thủ, trước cảm vào tâm kinh, ngã nhào bất tỉnh nhân sự.

Không nên uống nước lạnh, không cho nằm dưới đất ướt, cho uống nước nóng, hoặc nước dai trẻ con rồi lấy vải xanh nhúng nước mà đắp vào rốn cho ấm, tinh lại rồi mới cho uống nước.

2. Kinh trị người đang di đường cảm nắng bỗng ngã nhào xuống.

Dìu nạn nhân vào nơi mát, lấy đất nồng giữa đường đắp xung quanh rốn thành như cái chậu, kêu mọi người xúm dai vào, hồi lâu ấm được là tỉnh ngay.

3. Kinh trị các bệnh thương thủ, do trong lúc mùa hè nằm chỗ ẩm ướt hoặc hóng gió mát, hoặc ăn đồ sống quá nhiều, chân khí và tà khí kích bác nhau sinh ra nôn mửa phát sốt, đau đầu, đau mình hoặc đau bụng, đau tim chuyển gân co giật hoặc tử chi lạnh ngắt hoặc phiền muộn muối chết.

Hương nhu 2 lạng, *Hậu phác* (sao gừng) 1 lạng, *Bạch biến đậu* (sao) 1 lạng. Tán nhỏ mỗi lần uống 5 đồng cân. Nước 2 chén, rượu nửa chén sắc còn 1 chén sắc còn 1 chén đem ngâm vào nước lạnh cho nguội, uống luôn 2 lần, hiệu nghiệm tức thì.

Nếu ợ mửa thì gia *Hoắc hương*, *Trần bì*, *Sinh khương*.

Nếu nóng quá khát nước phiền nhiệt thì gia *Mạch môn*, *Lá tre*, *Ré tranh*, *Cỏ bắc*. Nếu đau bụng thì gia *Chi tử*. Đây là thang thuốc hồi sinh rất công hiệu.

4. Kinh trị trúng thử, nóng dữ:

Rêu xanh trên mặt đất 2,3 đồng cân, tán nhỏ, hòa với nước mới múc, cho uống thời khỏi.

5. Kinh trị trúng nắng độc ngắt:

Mè đen 1 thăng, sao gần đen, chờ nguội tán nhỏ, uống với nước mới lấy, 3 đồng rất hay.

Tỏi to củ 1 vốc, *Dất nóng* giữa đường 1 vốc, giã nhừ, hòa với 1 chén nước mới múc cho uống.

Nếu cấm khẩu thì cạy răng mà đổ, lai lấy đất nóng giữa đường đập xung quanh rốn cho đái vào làm cho khí ấm thấu tới bụng, giây lát tỉnh ngay.

6. Kinh trị thái dương trúng thử, minh nóng dầu lạnh đó là mùa hè nóng quá, uống nhiều nước lạnh, nước chạy vào da mà sinh ra:

Cuống dưa bở (sao vàng), *Dâu dò* mỗi thứ 2 đồng cân rươi, tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng cân. Dùng *Dâu sỉ* 1 vốc, nước 1 chung, nấu nhừ lọc bỏ bã hòa thuốc vào uống ấm, dần dần uống thêm một ít, mửa được nhiều thì khỏi.

7. Kinh trị trúng thử, bất tỉnh, gần chết:

- *Bồ kết* (đốt tồn tính), *Cam thảo* (sao qua). Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, với nước sôi, hết ngay.

- *Nước mío* xáo 1 bát cho uống, khỏi ngay.

Phương 1 thêm: vị thuốc ấy sắc nóng lấy thia đổ từ từ, nâng đầu lên cao một chút, cho thuốc vào bụng thì tỉnh.

- *Lá bạc hà tươi*, giã nhừ, vắt lấy nước cốt 1 bát, cho uống khỏi ngay.

Mùa nắng to, khi đi đường ngâm chút ít nước *Bạc hà* thì có thể phòng ngừa được bệnh cảm nắng.

- *Lá tía tô*, *Lá má dề*. Vò với nước cho đặc mà uống khỏi ngay.

- Rau râm rửa sạch, sắc uống thì khỏi.

- *Rêu đất*, quấy với nước mới múc mà uống rất hay.

- *Nước dừa*, cho uống sẽ tỉnh ngay.

- Lấy một miếng ngọt, hơ nóng, đem chườm lên ngực, hễ nguội thì lại thay miếng khác để dần khi nóng tản ra ngoài.

8. Kinh trị thương thử, nổi cơn sốt, phiền khát, tiểu tiện không thông.

Bóng má dề, *Mạch môn* đồng, *Lá Tre*, *Cỏ bắc*. Các thứ đều nhau, sắc với nước mà uống thì khỏi.

9. Kinh trị trúng thử đau đầu:

- *Hương nhu* 1 đồng cân, *Hậu phác* 7 phần, *Bạch biến đậu* 7 phần, *Ré seo gà* 7 phần, (4 vị trên sao chung với nước gừng cho thơm), sắc uống.

- Nhân sâm 5 phần, Hành trắng 5 phần, nước 1 bát, sắc còn 6,7 phần hòa với một ít rượu đem ra ngâm nước lạnh chờ nguội lại cho uống, hay lầm.

10. Truyền trị trúng thử lâu ngày không khỏi, độc dã truyền vào phần "lý" phiền nhiệt bức rút khô họng, khát nước.

Cát cẩn 2 đồng cân, Mạch môn đồng 3 đồng cân, Bạch mai nhục 1 quả, Nước gừng sống 1 thìa, Mật ong 1 muỗng sắc cho uống hoặc tán nhỏ luyện mật làm viên bằng viên đạn, mùa hè đi đường xa, mỗi ngày ngậm 1 viên phòng cảm nắng.

V - TRÚNG THẤP

Trung thấp có nội nhân, ngoại nhân khác nhau:

- Vì ở chỗ ẩm thấp, hoặc dầm mưa gió, hoặc mặc áo ướt mồ hôi mà sinh ra bệnh, đó là do ngoại nhân.

- Vì uống rượu nhiều quá, ham ăn đồ sống lạnh, quả xanh mà sinh bệnh đó là do nội nhân..

Phát bệnh mà thấp vào bì phu thì tê cứng, vào khí huyết thì mỏi mệt, vào phế thì suyễn thở; vào tỳ thì sinh thấp đàm, thũng trướng, vào can thì đau hông đau sườn, các khớp xương không vận động; vào thận thì đau lưng và đau đít, mình dờ như tấm ván, chân nặng như đá, vào phủ thì tê dại không biết đau; vào tạng thì co duỗi khó khăn mà chỉ thể đều cứng dờ.

Cách trị phải xem xét chu đáo.

1. Kinh trị phong thấp cước khí:

Hạt tía tô, trần bì, riêng ấm, các vị đều nhau, tán nhỏ, luyện mật làm viên, bằng hạt Ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên, uống lúc đói bụng với rượu.

2. Kinh trị phong hàn thấp tê, tay chân coi quắp, sưng chân không thể dẹp xuống đất được:

Hạt tía tô 2 lạng, giã nát cùng nghiền với 2 thăng nước, láng lấy nước nấu cháo với hai vốc gạo trắng, thêm hành, tiêu, gừng và đậu si, mỗi thứ một tí mà ăn, rất hay.

3. Kinh trị phong thấp, tê dại và tất cả các chứng phong khác.

Quả kê đầu ngựa 3 lạng, sao tán nhỏ, cho vào 1 thăng rượu nước, sắc còn 7 phần, bỏ bã lấy nước cho uống dần dần, kiêng ăn thịt heo (lợn).

4. Kinh trị phong thấp, đau lưng, mỏi gối.

Lá cỏ xước (kị sát) 1 cân giã nát, đậu si 1 vốc, nấu chung với nhau lọc bỏ bã nấu cháo với gạo tẻ 3 vốc, thêm ít muối, ăn lúc đói rất hay.

5. Kinh trị đau lưng do thấp.

Má dè (cà rẽ) 7 cây, Hành tăm (cà củ và rễ) 7 gốc, Táo 7 quả, Rượu ngon 1 bầu. Nấu chung, để giàn uống thường xuyên suốt đời không trở ngại.

6. Kinh trị bụng đầy hơi vì thấp, ống chân hơi sưng, tiểu tiện không thông, ho thở.

Hạt bìm bìm 1 lạng, Vỏ vối (sao nước gừng) 5 đ/c, tán bột, mỗi lần uống 2 đ/c với nước gừng nấu sôi.

7. Kinh trị đau phong thấp tê, gân co gối nhức, trong bụng nóng, đại tiện bón.

Dâu đen ngâm nước, ú cho mọc mộng dài 2,3 tấc rồi phơi khô, dùng 1 thăng, cho nửa lạng Giấm vào trộn đều, sao vàng tán nhỏ, mỗi lần uống 1 muỗng với rượu trước khi ăn, ngày uống 2,3 lần rất hay.

8. Kinh trị gân cốt co đau:

Xương ống chân đe, đập nát nhỏ, ngâm rượu thường uống rất hay.

9. Kinh trị phong thấp, đau nhức lúc ở chỗ này, lúc chạy chỗ khác:

Cao da trâu 1 lạng, Nước cốt giừng nửa chén, nhỏ lửa nấu thành cao, phết lên giấy mà dán, nguội thì lại thay, rất hay.

10. Kinh trị chứng vì ăn nhiều đồ sống lạnh, đêm nằm chỗ ẩm ướt, hay đứng trước gió mát, khí lạnh nhiễm vào trong, uất không tiết ra ngoài được, thành ra ngực, bụng trường đau, nặng thì sinh thủy thũng, cổ trường, tức dày, hen suyễn phù thũng, đè tay vào thì lõm không nổi lên được, dó là thấp từ trong ra, cần dùng thuốc kiện tỳ vị, lợi tiểu, tiêu thũng trường làm chủ:

- *Hạt tía tô, Hạt dinh lịch, Củ cỏ cú, Hạt mã đề, Trần bì, Phục linh bì, Đại phúc bì, Sinh hương.*

Các vị trên mỗi thứ 1 d/c, các vị *Tía tô, Cải cù, Dinh lịch, Cỏ cú, Mã đề* đều sao qua, sắc với 1 bát nước còn phân nửa, uống nóng lúc đói bụng, bệnh đỡ liền.

- *Hạt ý dí* 1 lạng, giã tráng nấu cháo với gạo tẻ, thường cho ăn, rất hay.

- *Nhân trần, Mộc thông.* Mỗi thứ 1 nắm, thái nhỏ, nấu với nước lúc đói bụng, rất hay.

- *Xích tiêu đậu* nấu chín cho ăn thật nhiều và lấy nước đó mà uống, cấm ăn uống các món khác, sau 1 ngày thì đi đại thông ngay và thấp thũng cũng tự nhiên hết.

VI - CHỨNG TÁO

Chứng táo là do huyết mạch khô ráo, trên thì tân dịch khô kiệt, da dẻ nhăn, râu tóc quắn cứng, dưới thì bụng đầy, tiểu tiện đờ gắt, đại tiện táo bón, nặng lấm thì gân khô cứng đờ, đấy là bệnh táo là vì hay ăn nhiều đồ chiên xào nướng, tửu sắc quá độ, hoặc lúc bệnh uống nhiều loại thuốc công phạt hoặc cho phát hân, cho hạ lợi thái quá, làm cho khô kiệt tân dịch, tính huyết hao tổn rồi sinh ra chứng này.

Phép chữa chủ yếu là bổ huyết, sinh tân, bổ phế, nhuận tràng.

1. Kinh trị huyết hư, phổi ráo, ngoài da khô nứt, đại tiện táo bón:

Thiên môn đông, dùng nhiều, ngâm với nước sôi cho nó nở ra, lật bỏ lõi và vỏ cho vào nồi to nấu còn 1 nửa, dùng khăn vải đùm lại vắt lấy nước, rồi cho vào nồi nhỏ, nhỏ lửa cô thành cao, mỗi lần uống 2,3 d/c, uống lúc đói với nước trà, dần dần sẽ đỡ.

2. Kinh trị phong nhiệt ở đại tràng, đại tiện táo bón, người nhiều tuổi nên uống phương này:

Bồ kết (nướng bồ hòn), *Chi xác* (bò ruột). Hai vị đều nhau, sao tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt Ngô đồng, mỗi lần uống 70 viên, uống lúc đói với nước cơm hay cháo, rất hay.

3. Kinh trị khí kêt, tức dày, khí nghịch xông lên, đại tiện táo bón:

Chi xác (bò ruột sao), *Mộc hương* (sao), *Thanh bì* (bò ruột sao), *Trần bì* (sao), *Tang bạch bì* ky sắt (sao mật), *Hạt cải cù* (sao qua), *Hạt bìm bìm* (sao), *Hồi hương* (sao), *Nga truật* (nướng), *Tam tảng* (sao). Các vị đều nhau, tán nhỏ, giã vắt lấy nước chừng nửa bát, khuấy hờ với bột gạo, viên bằng hạt Ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước sác *Trần bì*.

4. Kinh trị người tráng kiện, bị khí huyết kêt nhiệt, đại diện táo bón:

Hương phụ mè (sao muối 2 lạng, *Chi xác* (bò ruột) sao, 5 d/c, *Dào nhân* (bò vỏ và đầu nhọn) 5 d/c, *Hồng hoa* (rửa rượu) 5 d/c, Ô dược 5 d/c, *Hạt tía tô* (sao) 5 d/c, tán chung, mỗi lần uống 2 đồng, uống với nước sác *Trần bì* khi bụng đói.

5. Kinh trị người già, người yếu ớt đại tiện táo bón.

Hành trắng (cà gọng lắn rẽ) 10 tép, sắc với nước mới múc, bỏ hành, cho 2 đ/c cao da trâu vào và 1 chén mật nấu chung cho cháy tan, uống nước nóng, cách bữa ăn.

- *Hạt tía tô* nửa vốc *hạt me* nửa vốc, nghiền chung cho nát, đổ 1 bát nước vào khuấy đều, lẳng lấy nước cốt, cho gạo trắng nấu cháo mà ăn, rất hay.

6. Kinh trị đại tiện táo bón:

- *Hành trắng* (cà giọng rẽ) 3 tép, *Gừng sống* 1 củ bằng ngón tay, *Dậu si* 21 hạt, *Muối* 1 nhúm. Giã chung cho nát, làm thành bánh, hơ lửa nóng chườm trên rốn, ngoài thì hơ lại mà chườm nữa.

- *Quả bồ kết*, cho vào nồi rang, đốt lên khói, ngồi trên miệng nồi mà xông thi hết.

VII - CHỨNG HỎA

Về chứng hỏa, sách bàn có nhiều lê, vì ngũ tạng đều có phục hỏa, để yên thời im lặng, chạm đến thời động lên, nên có thuyết quân hỏa, tướng hỏa, long hỏa, tà hỏa... kỳ thực đều do khí nóng phát ra mà thôi. Sách chép rằng: "Thủy khô thì hỏa bốc", chính là ý nghĩa ấy, cho nên sinh bệnh đều là nhiệt chứng cả, nhưng có khác nhau về *hư hỏa* và *thực hỏa* và cách chữa là *giáng hỏa*, *tả hỏa* cũng không giống nhau. Nay nêu ra vài phương, tùy bệnh mà tri, ngõ hầu không phạm sai lầm. Và lại thủy và hỏa đối lập nhau, tức là âm dương trong con người. Dương thời có thừa, nên thường bệnh về hỏa nhiều, cho nên gọi một thủy không thể thắng 5 hỏa, nhưng hỏa tính hay động, cần dùng phép tĩnh mà ức chế, phép giáng mà dẫn nó xuống, không nên vội dùng thuốc hàn lương làm khắc phạt nguyên khí.

1. Kinh trị chứng hư lao giả nhiệt:

Mạch môn đông, sắc uống thay nước trà rất tốt.

2. Kinh trị lao phổi, phong nhiệt sinh khái nước.

Thiên môn đông, bò vò và lôi, luộc chín mà ăn, hoặc phơi khô tán, luyện mật làm viên mà uống cũng hay, có thể ngâm nước để rửa mặt.

3. Kinh trị chứng lao nhiệt nóng âm i trong xương:

- *Thanh cao* dùng cà cây, lá, hoa, hạt, sắc lấy nước thật đặc hòa với nước đái trẻ con mà uống thường, rất hay, hoặc cô thành cao mà dùng càng hay hơn.

- *Rễ cây buom bướm*, thái nhỏ, sắc uống.

4. Truyền trị hỏa chứng nóng rất dữ:

Gỗ mun hoa, *tê giác*, *Mạch môn đông*, *Hoàng cầm*, *Rễ găng*, *Hồng hoa*, *Bí đao*. Mỗi vị đều nhau, sắc nước uống lúc đói bụng.

5. Kinh trị đau vùng thương vị do hỏa uất:

Danh danh (sao cháy) 7 . oặc 9 quả. Sắc với nước, hòa với nước *gừng* nửa chén mà uống thời khói.

6. Kinh trị lao nhiệt nóng âm i trong xương:

Nước đái trẻ con (dưới 5, 6 tuổi) uống rất tốt.

7. Kinh trị tất cả các chứng nhiệt:

Hạt danh danh sao đen, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, uống với nước cơm.

VIII - BỆNH KÍNH - XÍ

(Co cứng)

Bệnh này giống như chứng kinh giàn, mình mẩy ngay đờ, đầu cổ cứng nhắc, lưng cong uốn ván, là do phong, hàn, thấp, 3 khí cản nhập kinh thái dương, hại đến các gân lớn, nên gân co rút lại sinh ra. Phân ra hai loại: Nhu xí và Cương xí để chữa.

Nhu xí là cảm phong thấp, thời cổ mồ hôi mà không ớn lạnh. Cương xí là cảm hàn thời không có mồ hôi mà cũng không ớn lạnh.

Kinh trị "nhu xí" hoặc chứng "động kinh" đều kết quả:

Đại giả thạch (hòn son) nung thật dò, tòi vào đầm, lại nung lại tòi được 7 lần rồi đem ra tán nhỏ, mỗi lần uống nửa d/c, dùng đồ bằng vàng hoặc bạc thật nấu với nước sôi 3 dạo, mà uống với thuốc ấy, hoặc lấy vàng thếp hoặc bạc thếp nghiên thật nhỏ trộn vào mà uống càng hay.

IX - CẨM MẠO

Cảm mạo là nhiễm phải khí hậu trái thường của thời tiết, ví như mùa xuân đáng lẽ ấm mà lại rét, mùa hè đáng lẽ là nóng mà lại lạnh, mùa thu đáng lẽ là mát là lại nóng, mùa đông đáng lẽ là rét mà lại ấm...

Người ta bị các khí hậu trái thường ấy xâm nhập vào cơ thể mà sinh bệnh, nặng lấm thì gọi là trúng, vừa vừa thì gọi là thương, nhẹ thì gọi là cảm mạo, cho nên phát bệnh khác nhau: có khi nhức đầu cứng cổ, đau mình đau xương sống, có khi lạnh lấm, nóng lấm, ghét nóng, ghét lạnh, có khi tiếng nói nặng, nghẹt mũi, ho hen, có đờm, cần chiếu từng phương mà chữa.

1. Truyền tri từ thời cảm mạo, nóng nhiều, phong khí, chướng khí cùng trung độc phạm phòng.

Hòa giải phương

- *Dây lăng rừng, Củ bồ dài, Thạch cao, Tía tô, Dành dành, Cát căn, Thương truật, Trần bì, Tinh tre.* Các vị đều nhau. Gừng sống 3 lát, Hành trắng 1 nhánh. Sắc với nước mà uống

- *Rè buom buom 3 phần, Dây bồ dài 1 phần, Củ cỏ cú 1 rươi, Mạn kinh từ 3 phần. Dây lăng rừng 2 phần, Tía tô 4 phần, Trần bì 5 phần, Gừng sống 3 lát sắc nước uống.*

Gia giảm:

- Khát nước gia Cát căn hoặc Thiên hoa phấn
- Ọe mửa gia Hoắc hương, Sa nhân.
- Sinh bụng gia hậu phác, Chi xác.
- Đì lòng gia. Xa tiền tử, ho gia Tang bạch bì nướng với mật, và dây chàia với.
- Kiết ly gia Lá lốt.

2. Kinh trị cảm mạo thương hàn phát sốt:

- *Gừng sống (thái nhỏ) 1 củ, Hạt dào (dập nát cà vỏ) 7 hạt, Hành trắng (cà rẽ) 7 tép, Lá chè tươi (thái nhỏ) 1 nắm. Nước 1 bát, sắc sôi vài дол, uống lúc còn nóng, đắp mình cho ra mồ hôi.*

- Sài hồ, Cam thảo, mỗi vị chút ít, thái nhỏ sắc uống, lúc nào uống cũng được, sẽ khỏi
- 3. Kinh trị thời khí nóng dữ, nhức đầu:

Cát cẩn tươi, già vắt lấy nước cốt 1 bát, nếu không có cát cẩn tươi thì dùng cát cẩn khô, và đậu sị khô 1 vốc, sắc sôi vài долю, bỏ bã lấy nước uống nóng, cho mồ hôi ra là khỏi, nếu chưa ra mồ hôi thì uống nữa, nếu tim nóng già 10 quả dànіh dànіh.

- 4. Truyền trị 4 mùa nóng lạnh:

Trứng gà 1 quả, xoi 1 lỗ, nhét vào 3 đồng cẩn đường cát trắng, phơi sương 1 đêm, uống lúc đói.

- 5. Truyền trị 4 mùa nóng nực nhiều mà phát cuồng:

Xác rắn (đốt tồn tính) 1 đồng Chuối con 1 cây già nát, vắt lấy nước cốt nửa chén, hòa với xác rắn mà uống thì khỏi.

- 6. Truyền trị 4 mùa nóng nhiều mà phát cuồng:

Mật gấu 1 phần, nghiền với nước lạnh uống khỏi ngay.

- 7. Kinh trị thời khí nóng dữ, tâm thần phiền táo:

Bột chàm 1 muỗng, hòa với 1 chén nước môi mucus, uống bất kỳ lúc nào, thần hiệu.

- 8. Kinh trị bệnh thời khí phiền nhiệt, khát nước:

Ngó sen già sống, lấy nước cốt 1 chén, hòa với nửa chén mật, uống nhấp nhấp dần, rất hay

- 9. Kinh trị bệnh thời khí phiền nhiệt 5, 6 ngày không bớt:

Trúc lịch 1 bát, chế vào 1 chén nhỏ nước cốt gừng, dun nóng lên uống, rồi dấp mình dày cho ra mồ hôi.

- 10. Kinh trị thương hàn và thời khí ôn dịch, đau đầu sốt cao, mạch nhảy khòe:

Ngải cứu khô đổ nước sắc cho uống lúc thuốc còn ấm cho ra mồ hôi.

- 11. Kinh trị cảm mạo phong tà:

Củ cỏ cú (giả sạch vỏ), Tía tô, đều 3 d/c. Vỏ quýt cũ, Cam thảo đều 2 d/c, Gừng sống 3 miếng, sắc uống ngày 3 lần.

- 12. Kinh trị cảm mạo thương hàn do khí hậu thời tiết thay đổi:

Hương nhu tán nhỏ, uống 1, 2 đồng cẩn với rượu cho ra mồ hôi.

- 13. Kinh trị cảm hàn khí nghịch suyễn thở:

Lá tía tô, 3 phần, vỏ quýt cũ, 4 phần, sắc rồi hòa thêm rượu mà uống (mỗi phần có thể dùng 1 đồng cẩn).

- 14. Kinh trị sau cảm bệnh thời khí còn dư độc, tay chân sưng đau:

Rượu tám 1 dấu, trước dão một lỗ sâu 6 gang tay, đốt lửa trong lỗ cho nóng, đổ rượu vào, rồi để đậm bàn chân lên, lấy áo dấp lại để xông hơi thì khỏi, không khỏi thì làm nữa.

- 15. Kinh trị thời khí đau đầu:

Bồ kết đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cẩn với nước, hòa thêm mật và nước gừng mỗi thứ một ít. Trước khi uống thuốc thì gội đầu với nước ấm, sau uống thuốc cho ra mồ hôi.

- 16. Truyền trị sau cảm sốt phát vàng da:

Dầu mè hòa với nước lạnh mỗi thứ nửa chén, Lòng trắng trứng gà 1 quả quấy đều, uống hết vài lần thì khỏi.

17. Truyền trị thương hàn, thời khí và sơn lam thương khí, nóng minh, đau đầu, đau lưng cứng gáy, bụng ngực đau tức, không có mồ hôi, dùng phương sau để chặn tà, giải độc rất hay, mùa đông thì chống ôn dịch, mùa hè thì giải nóng, mùa thu thì chữa sốt rét cơn, mùa đông thì tán hàn chống rét, thật là thần tề:

Rễ cây vuốt hùm, rễ cây chang ba (ba chạc), Rễ cây cối xay, Hạt ích tri (không hạt, dùng cây hoặc lá), Rễ cây bưởi bung (bò vò), Rễ cây sầu đâu ringleton (sâu đâu cút chuột),

Dây chiều, Mộc thông, Cỏ tháp bút, Danh dành, Võ quít, Sài hồ, Lá rau má, Ô dược, Củ cỏ cú, Lá Câu đằng, (Mỗi vị trên đều nhau), Võ bưởi, Cây vang, Hồng hoa, Uất kim, Mía (mỗi vị nửa phần) Tim bắc 1 lọn, Gừng sống 3 lát. Sắc nước, uống ấm, trùm mình kín cho ra mồ hôi là khỏi.

Lúc ra mồ hôi nên tránh gió.

Như chưa ra mồ hôi thì thêm *Hành, Tía tô*, trường bụng gia *Chi thực*; ợ ngược thì gia *Tô ngạnh, Hoắc hương*.

X - ÔN DỊCH

Ôn dịch là một chứng bệnh nhiều người ở một địa phương cùng mắc một lúc và có tính cách truyền nhiễm đều do chính khi con người suy kém (mất bình thường) cảm nhiễm từ đường hô hấp theo các lỗ khiếu mà vào. Sinh bệnh thì thời mặt sưng đỏ, tắc họng, lưỡi khô, họng ráo, lạnh nhiều nóng dữ, đờm nhiều. Các chứng trạng của bệnh dịch là đều thấy nóng dữ dội, chớ nên dùng thuốc nóng mà tăng thêm bệnh.

Phàm thày thuốc đến nhà người bệnh, không nên ngồi đối diện với chỗ xuất uế của bệnh nhân, như đàn ông thì uế khí ra ở miệng, đàn bà thì uế khí ra ở cửa mình.

- Kinh nghiệm chữa người mới phát bệnh thì nên nấu quần áo thật kỹ để phòng ngừa họa truyền nhiễm cho cả nhà.

- Khi vào thăm bệnh dùng dầu mè nhỏ mũi, khi khám xong trở ra lấy giấy ngoáy vào lỗ mũi cho nhảy mũi.

- Để tránh ôn dịch, ngày 24 tháng chạp, múc nước giếng ban mai lên, tùy nhân khẩu trong nhà nhiều hay ít mà ngâm Nhũ hương với nước ấy, đến canh năm ngày đầu xuân cả nhà mỗi người uống 1 cục nhỏ nhũ hương với nước ấy, cả năm sẽ không có bệnh.

- Dùng *Đậu đỗ* lấy vài mói, may túi đựng lại, ngâm vào giếng 2 ngày rồi lấy ra, cả nhà uống mỗi người 21 hạt, hoặc dùng *Đậu đen* lớn hạt mỗi lần uống 7 hạt cũng được.

- Nấu quần áo bệnh nhân để tránh truyền nhiễm, lại dùng lá thuốc cứu đem đốt ở 4 góc giường của bệnh nhân nằm, mỗi góc 1 nắm...(lược).

- Lấy lá non *Cây ké dầu ngựa* vào ngày 5 tháng 5 âm lịch, chính 12 giờ trưa, đem phơi khô. Lúc có chứng dịch thì tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước sôi để nguội hoặc sắc lên uống, cả nhà đều uống, có thể phòng dịch.

- Ngày 6 tháng 6 âm lịch, hái rau sam phơi khô, đến ngày đầu năm nấu cháo, cho chút muối, chút dấm vào, cả nhà đều ăn, rất hay.

1. Kinh trị trong mùa dịch, lúc mới thấy nhức đầu, phát sốt:

- *Hành tăm* (cả rẽ) 20 tép. Nấu cháo với gạo té, chắt dấm vào chút ít mà ăn khi còn nóng, ăn xong trùm mền cho ra mồ hôi thì khỏi.

- *Tỏi nhỏ củ* nửa cân. Giã vắt lấy nước cốt 1 cốc mà uống, bất quá vài lần thì hết bệnh.

2. Kinh trị ôn dịch thời khí, nhức đầu, nóng dữ, mới phát một ngày:

- *Dòng tiền cổ* 157 đồng, nước 1 bát, sắc còn 7 phân, uống cho mửa độc khí ra, chưa mửa thời làm lại mà uống nữa rất thần hiệu.

- Ngải cứu khô 1 nắm, nước 1 bát sắc còn phân nửa cho uống thì khỏi.

3. Kinh trị ôn dịch và bốn mùa cảm mạo:

Hương tô ấm

Tía tô 4 phần, *Cù cối* 4 phần, *Trần bì* 1 phần, *Cam thảo* 1 phần, *Gừng sống* 3 lát. Sắc uống nóng, mỗi ngày 3 lần thì khỏi.

4. Kinh trị bệnh dịch tể:

Cánh dàò hương đồng, thái nhỏ, sắc uống thì khỏi.

- *Lá thông già* nát hòa với rượu mà uống, mỗi lần 1 chén, mỗi ngày 3 lần, có thể phòng dịch được 5 năm nǎm.

5. Kinh trị chứng dịch sốt rét (ôn ngược) không dứt:

Hoàng đon (sao) 5 đồng, *Thanh cao* 2 lạng (ngâm nước dáí trẻ con). Tán nhò mỗi lần uống 2 đồng.

6. Kinh trị ôn bệnh phát sốt, sưng quai bị, nhức nhối:

Đầu xanh 1 vốc, tán thật nhò trộn với dấm mà phết thật dày, khô thì lại thêm dấm vào, mỗi ngày làm 1 lần khói thì thôi.

7. Kinh trị bệnh ôn dịch tay chân như rời rã:

Móng chân giò heo nái 1 bộ (cao bò lông và móng), *Hành tăm* 1 nắm nước 1 bát, sắc sôi cho vào chút nước muối, ngâm chỗ đau thì khỏi.

8. Kinh trị ôn dịch phát thũng:

Dâu đen to hạt (sao chín) 1 vốc. *Cam thảo* 1 đồng cân. Sắc với một bát nước, thính thoảng uống đỡ liền.

9. Truyền trị bệnh ôn dịch, nóng rét qua lại, nhức đầu, đau mình, nghẹt thở, khản tiếng.

Giáng chán hương 2 đồng cân, *Cành dàò* 2 đồng cân, *Thanh cao* 3 đồng cân, *Cát căn* 3 đồng cân, *Thanh bì* (bò ruột) 3 đồng cân, *Rễ tranh* 3 đồng cân, *Chi xác* (bò ruột) 3 đồng cân, *Gừng sống* 3 đồng cân, *Hành* 1 tép, Lá tre 7 cái. Sắc cho uống.

XI - LAM CHƯƠNG

Khí độc của rừng núi gọi là "lam", khí độc ở biển gọi là "chướng", người ta đi xa cảm phải các khí độc ấy vào mình, đã làm cho mỏi mệt lại bị nhiễm ác khí, chính khí hao mòn, tà khí tấn công, cho nên thành bệnh. Lúc sắp phát thì huyết chạy lên thượng tiêu; bệnh phát thì người mê man khốn đốn, có khi điên cuồng hoặc cảm không nói được đó là do huyết xấu ứ đọng vào tim, đờm độc tích tụ ở tỳ mà ra.

1. Phương thuốc phòng ngừa chướng khí, nước độc.

Cù săn dây tươi già sống, vắt lấy nước cốt một chén. Mỗi sáng uống một lần sẽ ngừa được bệnh.

2. Phương thuốc phòng nước độc chói nước:

Phèn chua 2 lạng, *Phấn thảo* 2 khúc (mỗi khúc dài 3 tấc). Ngâm với nước mới múc, kh uống thì lấy hai vị đó mài ra, quấy đều 100 lần, đợi lắng xuống thì uống sẽ không bị bệnh hoặc tán nhò, mỗi lần uống một đồng cân cũng được.

3. Phương thuốc phòng khi chướng độc.

Dào nhân 1 cân, *Ngô thù du* 4 lạng, *Thanh diêm* 4 lạng. Sao chung cho chín. Ngô thù du và Thanh diêm, chỉ dùng Dào nhân, mỗi lần uống 15 hoặc 20 hạt (bỏ vỏ và dâu nhọn) nhai nhỏ rồi nuốt, khi đi đường xa cũng nên dùng.

4. Trị uống phai nước khe độc, sinh ho, đau họng, mất tiếng:

Ngải cứu tươi. Sắc với nước mà uống thì yên, vị này trừ được tất cả các bệnh về khí độc.

5. Kinh trị sơn lam chướng khí:

Tỏi to củ 6, 7 tép, để sống một nửa, nướng chín một nửa rồi ăn chung, một lát sôi bụng hoặc mửa ra máu hoặc đi lỏng, là khỏi.

6. Kinh trị sơn lam chướng khí nóng dữ, không ngớt:

Tè giác, mài với nước mà uống

Sửng đê rừng, iến nhò, hòa với nước uống mỗi lần một đồng cân.

7. Trị nhiễm khí độc rừng núi, mê man, sắp nguy:

Lá cỏ xước một nắm to. Nước một chén, sắc còn một nửa uống vào thì sống ngay. Người khỏe thi dùng cả cây rễ, nhánh lá, nấy nước uống thay trà cũng hay.

8. Trị nơi xa lạ nước không hợp khí hậu.

Cây the mốc, *Đậu xanh*. Hai vị bằng nhau tán nhò, mỗi lần uống 2 đồng cân, sắc với một bát nước cạn còn 5 phần, bỏ bã mà uống.

9. Trị khí lam chướng sốt rét tích dờm (dầm ngược) dịch mùa:

- *Trùm khoang* cổ 3,4 con. Giã nát, lấy *Bạc hà* nấu nước hòa vào một chút mật mà uống.

- *Hành tím* (củ rễ) 10 tép thái nhò, cho vào nửa chén giấm, nấu cháo với gạo tẻ, ăn lúc còn nóng, cho ra mồ hôi thì hết.

- *Lá ngải cứu*. Sắc với nước, uống lúc nóng cho ra mồ hôi, là khỏi.

10. Trị cảm khí độc của rừng núi phát ra sốt rét muối chết.

Bọ hung (bò dâu, chân, cánh). Dem đốt tồn tính tán nhò, mỗi lần uống một đồng cân với nước đái trẻ em.

11. Trị chói nước, tử thời cảm mạo, đau bụng, đi tả, rất hay:

Hoắc hương (mùa đông dùng nhiều). *Long dờm thảo*, *Cỏ seo gà* (mùa hè dùng nhiều). *Quả sim sao*, *Lá vảy ốc sao*, *Trần bì sao*, *Vỏ đuôi*, *Hương phu me*, *Thanh mộc hương* (sao), *Vỏ quả vải*, *Vỏ chân chim*, *Vỏ sung* (bỏ vỏ thô). *Hoàng cầm* một nửa, mỗi vị bằng nhau, sao qua tán nhò, nghiền đậu xanh và gạo lâu năm sao. Khuấy hồ làm viên, dùng *Thanh dơi* làm áo, mỗi lần uống 2, 3 viên.

Tùy chứng mà dùng thang như sau:

- Đau bụng uống với nước muối một nhúm.
- Bốn mùa nóng lạnh, uống với lá dâu tằm ăn hoặc nước trà cũng được.
- Đau bụng đi ly, dùng 7 lát gừng sắc lấy nước uống. - Hoắc loạn thổ tả, lấy 10 lát gừng và một nhúm muối nấu lấy nước uống. - Tháo dạ, uống với nước cơm. - Lam chướng phát sốt, uống với nước gừng (3 lát gừng).

12. Kinh trị chói nước, cảm khẩu, vì ác khí làm cho ứ ở tâm khiến nên hôn mê, nói không được, chỉ ẩm ở mà thôi, dùng thuốc này để tán huyệt.

Muội nồi (nhọ nghẹ) tán nhò, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước cơm nếp.

13. Truyền trị sơn lam chương khí cùng các chứng trúng độc:

Cù gâm (cầm địa la). Gọt vỏ khô, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân, nghiền sống hòa với rượu cho uống, rất hay, hoặc ngâm rượu mà uống thường cũng tốt.

XII - SỐT RÉT

(Ngược iật)

Sốt rét là do trước cảm phong hàn thấp nhiễm vào lớp ngoài bì phu, ở đó lâu ngày không tiêu tan, truyền vào trường vi vận chuyển đến khi huyết ban ngày chạy vào dương phân, ban đêm chạy theo âm phân, hợp lại thì lên cơn, tan đi thì bệnh ngừng, theo khí phân thì phát sốt, theo huyết phân thì phát rét, hàn nhiệt giao tranh thì lên cơn, bệnh nhẹ thì mỗi ngày làm thủ một lần nặng thì cách nhau, thuộc khí phân thì làm thủ (lên cơn) lúc sáng, thuộc huyết phân thì làm cử lúc chiều.

Lúc mới lên cơn thì ngáp dài, ớn lạnh, run rẩy, nhức đầu, hoặc khát nước, hoặc lạnh rồi lại nóng, hoặc nóng rồi lại lạnh, hoặc chỉ nóng, chỉ lạnh, hoặc nóng ít lạnh nhiều, hoặc nóng nhiều lạnh ít lâu ngày không khỏi sẽ thành "Lao ngược", hoặc khí cơ không chuyển vận, nên trong bụng có hòn rồi thành báng.

Cho nên bệnh sốt rét trước do ngoại cảm sau thành nội thương. Do đó phải tùy phương mà chữa.

1. Kinh trị chứng làm ngược do tỳ hư, lạnh nhiều nóng ít, biếng ăn biếng uống:

Riêng ám sao với dầu mè. *Can khương* sao cháy đen, các vị đều một lượng, tán nhỏ, mỗi lần uống 5 đồng cân, trộn với mật heo làm cao, lúc sắp lên cơn sốt cho uống với rượu nóng, hoặc trộn với mật heo làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 voén, uống với rượu càng tốt, phương này rất hay.

- *Gừng già* 3, 4 Giã vắt nước cốt để vào chén, phơi sương một đêm, ngày sau uống chận cơn trước một giờ, hòa với nước đái trẻ con mà uống là khỏi.

- *Cỏ nụ áo sắc* uống chận cơn trước 1 giờ.

- *Hắc khương* (gừng sao cháy đen), tán nhỏ uống một lần, 1 đồng cân với rượu.

2. Kinh trị sốt rét, phiền nhiệt; bốc nóng:

Trùn đất rửa sạch giã như. *Gừng sống* vài phân *Bạc hà* vài phân. Giã vắt lấy nước cốt; *Mật* một muỗng, *Nước mắm* 1 bát. Tất cả hòa với nhau mà uống, giây lát ra mồ hôi thì khỏi, nếu chưa khỏi thì làm nữa mà uống.

- *Trùn* 1 con. Giã lộn với cám gạo, đem bó vào cổ tay, nam tá, nữ hữu, khỏi ngay.

3. Kinh trị sốt rét, chỉ nóng không lạnh (nhiệt ngược):

Xuyên sơn giáp 1 lượng. *Dai táo* 1 quả. Hai món đều đốt tồn tính, tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng cân với nước giếng lấy lúc sáng sớm uống đâu canh năm ngày lên cơn khỏi ngay

4. Trị sốt rét, vừa nóng vừa lạnh:

Thanh cao hai buổi sáng Đoan Ngọ (mồng 5 tháng 5), phơi rám, mỗi ngày dùng 4 phân *quế tẩm* 1 phần, tán nhỏ sắc với rượu, uống chận trước một ngày thì thôi.

- Giã thêm lá *bí dao* 1 phần.

- *Tỏi* 1 củ đốt cháy ra tro hòa với rượu mà uống, hết ngay.

- *Dào nhán* 100 hạt, bỏ vỏ và hai đầu nhọn, cho vào cối nghiền thành cao, không cho dinh nước lại thêm *Hoàng đơn* 3 đồng cân, hòa vào làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần

uống 3 viên, ngày làm cử, hướng mặt về phía Bắc uống với rượu nóng, chẽ thuốc này vào ngày Đoan Ngọ (mồng 5 tháng 5 âm lịch).

- *Cút chim yến* 2 đồng cân, *Rượu ngon* 1 chung. Cho vào bát đất hòa đều, ngày làm cử, buổi sáng bão bệnh nhân hứng bát ngang mũi hít hơi thuốc vào 5, 3 lần thì khỏi. *Chú ý:* Đừng uống vì có độc.

- *Rau sam* già nát đem cột vào cổ tay, nam tá nữ hữu để chặn cơn, hay lấm...

5. Kinh dị sốt rét, thể hư, nhiều mồ hôi.

- *Hoàng đòn, Muối nồi (nhọ nghe)*. Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng cân, lúc lên cơn sốt dùng nước cơm mà uống, bất quá vài ba lần là khỏi.

- *Hoàng đòn*, thủy phi sao khô, 1 lang. *Thương son* róc bỏ gân lá, thái nhỏ ngâm rượu phơi khô, 3 lạng, các vị tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với rượu ấm lúc chưa làm cử, rất hay.

6. Truyền trị sốt rét cơn:

Lá ngải cứu già nát, vắt lấy nước cốt mà uống. Lúc không bệnh thì lấy lá hoặc vỏ cây nướng vàng nấu nước uống thay trà, rất hay.

7. Kinh trị sốt rét trong bụng có bàng:

Hạt gác, Xuyên son giáp (sao). Hai vị đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng cân, uống với rượu vào lúc đói, rất hay.

8. Kinh trị sốt do phổi nóng, độc nhiễm vào trong ngực chuyển thanh, trước lạnh nhiều, sau sinh nóng, kinh hoảng không yên, hoặc do thận mà phát ra gai rét, đau lưng, đại tiện bón, mắt mờ, uốn军训, tay chân giá lạnh:

Thương son 2 lạng (bỏ gân lá, ngâm rượu), *Ô mai* 14 quả, *Lá tre* 1 nắm, *Đậu si* 5 vốc, *Hành* 10 tép. Nước 5 bát, sắc còn 3, uống làm 3 lần/ngày, trước khi làm cử phải uống hết.

9. Kinh trị sốt rét do tỳ vị nhiều đờm:

Gừng sống 4 lạng. Giã nhỏ vắt lấy nước cốt 1 bát, phơi sương một đêm, đến canh năm, ngày lên cơn... (lược)... uống thì khỏi, chưa khỏi thì làm lại mà uống nữa.

10. Kinh trị sốt rét do tỳ hàn:

Can khương, Riêng ấm. Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân sắc với một bát nước còn 7 phần mà uống, rất hay.

11. Kinh trị sốt rét vì ăn, vì tích tụ:

Bã đậu (bỏ vỏ, gói nhiều lớp giấy, cán cho hết dầu) 2 đồng cân, *Bồ kết* (bỏ vỏ, hat) 6 quả. Đều tán nhỏ, khuấy hồ làm viên bằng hạt đậu, mỗi lần uống một viên với nước chín thì khỏi.

12. Kinh trị sốt rét rừng (chuồng ngược) cùng các chứng sốt rét khác bất kỳ lâu hay mới mắc, và chứng sốt rét khát nước dữ:

Nước dái trẻ con 1 chén, *Mật ong* 2 chén. Khuấy đều, vớt bỏ bọt cho uống để gây nôn hết đờm xanh là được, như mửa không được thì suốt đời cũng không khỏi.

Như khát nước lấm thì dùng thuốc này sắc lên mà uống , rất hay.

13. Kinh trị sốt rét có nhiều chứng trạng khác thường (quay ngược) lúc phát lúc không:

Xương dầu khi đốt thành tro, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân, uống lúc đói, uống với rượu để chặn cử, hay lấm...

14. Kinh trị lao ngược suy nhược:

Ô mai 14 quả, Đậu sị 2 vốc, Canh dào 1 nắm, Canh liễu 1 nắm, Cam thảo 3 tấc, Gừng sống 1 củ, Nước dái trẻ con 2 bát. Sắc còn nửa, uống lúc ấm, khỏi ngay.

15. Kinh trị sốt rét thành tích báng, phế lao:

Thường ăn *mía* ngọt rất hay.

16. Kinh trị lao nhược lâu ngày không hết:

- *Rẽ có xước* một nắm (ky sát). Giã nát, sắc với 3 bát nước còn một nửa, chia làm 3 lần uống vào lúc sáng sớm, lúc gần làm cử, hay lúc đang làm cử thì khỏi.

- *Lá, rẽ có xước* 1 nắm. Cho 3 thang rượu vào ngâm mà uống cho hơi say, cha khỏi thời làm lại mà uống. Uống ba lần là khỏi.

17. Truyền phương trị sốt rét, mỗi ngày lên cơn một lần hoặc cách nhặt:

Thường son bò gân lá, ngâm rượu, *Hạt cau rừng*, *Đây láng rừng*, *Trần bì*, *Thanh bì*. Đầu rửa qua nước nóng, thái nhỏ, sắc uống chặn cơn, trước một giờ.

- Dùng phương trên, gia thêm vỏ cây *Võ đè* (Hoàng chỉ bì) cùng sắc, phpuí sương, ngày sau uống vào lúc sáng sớm.

18. Truyền phương chữa bệnh sốt rét lên cơn một ngày một hoặc cách nhặt:

Rẽ cà dùng thứ đã lâu năm) 1 phần, *Sài hờ* 2 phần, sắc uống vào lúc đói, không quá vài ba lần thì khỏi.

19. Kinh trị cơn sốt rét lâu ngày không khỏi:

- *Hoa dào* phơi khô tán nhỏ, uống mỗi lần một đồng cân với rượu rất hay.

- *Thanh bì* 1 lang đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, uống vào trước khi lên cơn 1 lần và đang lên cơn 1 lần.

- *Cuồng đưa đá* 2 cái ngâm vào nửa chén nước, uống một hồi cho mửa ra thì khỏi.

- *Thanh cao*, *Quế chi*, rét nhiều thì bội *Quế*, nóng nhiều thì bộ *Thanh cao*, cứ mỗi tháng thì dùng nắm đồng cân *Gừng sống* cả vỏ giã vắt lấy nước cùng đổ một bát nước vào sắc, uống lúc thuốc còn nóng rồi đắp mền cho kín cho ra mồ hôi, thì khỏi.

- *Dạ minh sa* (phân dơi) hòa với nước rửa sạch bụi, phơi khô, uống mỗi lần 1 đồng cân với nước chè nguội, khỏi ngay.

- *Cô roi ngựa* giã vắt nước cốt 5 chung chia uống làm 2 lần, hoặc cô thành cao, uống mỗi lần một muỗng với rượu.

- *Lá dấp cá* (dùng loại lá tía) 2 nắm, giã nhỏ, bọc lụa lại xát khắp mình vào lúc sắp lên cơn, rồi ngủ được và mồ hôi ra thì khỏi.

- *Quả kê dầu ngựa* (hoặc rẽ, cây) sấy khô, tán nhỏ, viên với hồ bàng hạt ngô đồng, uống mỗi lần 30 viên với rượu, ngày uống 2 lần, hoặc giã tươi vắt lấy nước cốt uống. Kiêng ăn thịt heo.

- *Tỏi* giã nhỏ, trộn với một chút *Hoàng đơn* làm viên bằng hột củ súng, mỗi lần uống 1 viên, rất hay.

20. Các truyền phương trị sốt rét cơn lâu ngày không khỏi:

Hạt cau 3 hạt, *Ô mai* 1 quả, *Mai ba ba* nướng 1 đồng cân, *Thường son* (bò gân lá, ngâm rượu, đồ phơi), nước một bát sắc còn 7 phần, và chế thêm một chén rượu uống.

Muội nồi (*Nhỏ nghe*) 2 đồng cân, *Hương phụ* (giã sạch vỏ) 3 đồng cân, tán nhỏ luyện với mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên vào lúc đói với nước sắc *Ô mai* làm thang, cách một ngày một lần, uống không quá 3 lần thì khỏi.

Mai ba ba (cua đinh) nướng vàng tán nhỏ, uống mỗi lần một đồng cân với nước sắc gừng làm thang.

Xac rắn 1 cái, làm viên nhét vào lỗ mũi thì khỏi cơn.

21. Truyềñ trị các thể bệnh sốt rét cơn:

Phản nứa (sao), *Hoàng đan* (thùy phi), *Xạ hương* một túy, đều tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân với nước sắc lá *Bạc hà*, uống chặn cơn trước khi lên cơn một lúc. Nếu nóng nhiều thì uống nước *Mía voi* ép ra, từng hiệu nghiệm.

XIII - UỐN VÁN

Bệnh uốn ván, nguyên nhân vì bị thương tích, da thịt phá vỡ bị các mụn nhọt, ghé lở chưa lành miếng, xáy bị phong tà bên ngoài xâm nhập kinh lạc, truyền vào trong minh làm sinh ra, hoặc do dùng quạt gió nhiễm vào cũng có thể sinh bệnh.

Bệnh phát ra thời nóng rét cũng nổi lên, miệng cứng, răng nghiến, uốn cong mình ra trước, sùi bọt mép miếng, vào âm phận thì mặt tui ra mồ hôi, xem vết thương thì thấy nốt trắng, miệng bàng đầy, là chính nó vậy.

Phép trị nên theo cách trị chứng phong không ngoài 3 phép hàn, hạ và hòa giải, đừng nên thay đổi phép chữa.

1. Kinh trị phát bệnh uốn ván do trúng phong, cảm thấp mà sinh bệnh, thể hiện người ngay do cứng thẳng, cảm khẩu, như bệnh động kinh:

- *Nam tinh*, *Phong phong*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ hòa với rượu nóng mà uống một đồng cân. Lại lấy thuốc ấy hòa với nước phết vào chỗ đau, thấy chảy nước ra là công hiệu, nếu đã chết mà tim còn nóng, thì lấy nước dái trẻ con còn nóng hòa với thuốc, cay răng để vào 2 đồng cân, như bị đánh đập té ngã, bị đè ép dùng rượu và nước dái trẻ con đổ vào 3 lận liền thì sống lại, cũng có thể sắc uống, hay tắm.

- *Bắt một con rét* bò đầu, đuôi, chân có độc, *Hai con bò cạp* bò đầu, chân. Hai món này sao chung nghiên nhỏ, dùng một đồng tiền xúc mà xát vào hầm răng hoặc thổi vào mũi tức thì thấy hiệu nghiệm.

- *Xác ve sầu* 5 đồng cân. Rửa sạch tán nhỏ, sắc với một chén nước rượu ngon, sôi vài dao cho uống khỏi liên, đã kinh nghiệm.

- *Đậu đen* một thăng sao hơi chín, tán nhỏ cho vào chỗ nấu cho lên hơi thì lấy xuống, đổ vào 3 thăng rượu ngon mà ngâm. Uống ấm một thăng cho ra mồ hôi rồi dùng thuốc cao mà dán.

- *Chát trắng* trong *cút gà* 1 vốc, *Đậu đen* 5 vốc. Cùng sao vàng, ngâm với rượu, đem nấu sơ qua cho đậu chìm xuống, tùy tửu lượng người bệnh mà cho uống, nửa giờ uống một lần, cho đến khi ra mồ hôi thì thôi, kỳ chỗ có gió, rất tốt.

- *Thịt heo mới giết*, thừa lúc còn nóng xắt mỏng đem dán chỗ đau thay đổi vài miếng thi vết sưng hết ngay.

2. Kinh trị sang độc phá lở trúng phong lưng uốn ván hoặc ra huyết:

Hà thủ ô, tán nhỏ đắp vào thì hết ngay, hay tắm.

- *Tỏi* (bỏ rễ) 1 cân, cơm ú rượu (chưa cất) 4 cân. Nấu thật nhừ ăn hết cà bà, giây lát ra mồ hôi thì khỏi.

3. Kinh trị do vết thương dứt chém mà cảm nhiễm trùng phong eo cứng sáp chêt:

- Sán dây sống 4 lạng, nước 3 thăng, sắc lấy 1 thăng, bò bã chia uống, nếu cần rang thi cay miệng đổ vào. Nếu không có sán dây tươi, thì dùng *Bột sán* uống mỗi lần một đồng cân với *Trúc lịch* (mảng vòi tre hơ lửa vận lây nước) uống nhiều thì công hiệu.

4. Kinh trị uốn ván do nhợt lở phá vỡ nhiễm phong:

- *Gõ vang* 3 đồng cân sắc rồi chưng rượu vào uống.

- *Trúc lịch* 2, 3 thăng, chưng vào 2, 3 chén nước gừng sống lúc thuốc còn ấm. Nếu không có trúc lịch thì lấy cây tre đốt ra tro, uống cho kịp thời.

- *Xác ve* bỏ đầu, chân, cánh, rửa sạch sao qua, tán nhỏ, uống mỗi lần một đồng cân với rượu. Lại dùng xác ve tán nhỏ và giã *Cù hành* lấy nước trộn với *Xác ve* mà đắp vết thương, để cho độc tiết ra thì khỏi.

- Lúc mờ tối cắt lấy một miếng Vỏ cây *Hèo* ấp vào vết thương, đốt Ngài cứu lên trên mà cứu không kẽ bao nhiêu mồi, chưa đau thì đốt cho đến khi đau, đã đau thì đốt cho đến khi bớt đau, mới thôi.

- Lấy một củ *Ráy* đốt thành than mà đắp vào vết thương.

5. Kinh trị uốn ván sưng đau vì bị đầm nước:

Mắt cá chép đốt tán nhỏ, đặt vào vết thương.

6. Truyền phương chữa uốn ván đau nhiều:

Bắt con sâu *Bù Xè* trong cây dâu, xé ra mà đắp vào miệng vết thương thì khỏi.

XIV - TRÚNG ĐỘC

Trúng độc là ăn nhầm đồ độc, tổn hại tạng phủ, hay là người bệnh chưa lành mà ăn đồ sống như hoa quả, thịt sống hay là trị bệnh cho uống thuốc quá liều lượng, có chất độc, hoặc có người nuôi gia truyền nuôi thuốc độc, mỗi tháng đầu độc một ngày, nhưng tháng giêng thì mồng một, tháng hai mồng hai... Phàm thuốc độc có 5 loại đầu độc vào thức ăn, thức ăn cùng thuốc độc đều vào dạ dày thì trực độc theo đường đại tiện, hoặc gây nôn ra, độc ra được là dễ chịu; nếu đầu độc theo rượu, độc chạy khắp kinh lạc thì khó cứu.

1. Kinh trị ngộ độc, đại tiện ra máu, máu như gan, hoặc mửa ra máu, hoặc đau bụng như có vật gì cắt, tức ghẹt, hoặc bụng cứng, biến chứng rất nhiều, nếu không chữa ngay nó vào ngũ tạng.

Đa trống thủng, dài 1 thước, rộng 5 tấc, rẽ *Tâm xuân* lớn như ngón tay, dài 5 tấc, thái ra từng miếng, nước 1 bát, rượu ba bát sắc còn phần nửa cho uống, thuốc độc sẽ ra ngay

- *Đa trống thủng*, đốt tán nhỏ, hòa rượu uống 3 đồng cân giây lát kêu tên họ người dâu độc thì khỏi.

- *Quán chùng* 1 lạng, *Phấn thảo* 5 phần, có mản chầu nửa nám. Sắc với nước thường uống.

- *Lõi cây dâu* 1 dâu thái nhỏ. Cho vào nồi, đổ nước ngập mà ngâm, không đổ nước nhiều quá hay ít quá, ngâm độ 2, 3 giờ, sắc 7 phần lọc bỏ bã, rồi lại sắc nữa đun lửa đèn còn 5 phần, uống lúc đói bụng, uống được chừng 5 chén thì mửa ra hết thuốc độc.

- *Dầu mè* cho uống để gây nôn rất hay.

- *Rẽ rau mùi (ngò ri)*. Giã lấy nước nửa bát, hòa với rượu cho uống, thuốc độc ra ngay

- *Cút chim yến* sao vàng 1 vốc, *tỏi* 3 củ, lột bỏ vỏ già nát viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 3 viên, uống lúc đầu canh năm với nước âm ấm, thuốc độc sẽ ra ngay theo đường đại tiện.

- *Gan heo* 1 cái, *Mật* 1 thăng. Nấu chung, xắt gan làm 20 miếng ăn lúc đói bụng, mỗi ngày 3 lần ăn hết là kiến hiệu.

- *Dắt lòng* bếp 1 cục bằng trứng gà. Tán nhỏ, hòa với nước mà uống mửa được là kiến hiệu.

- *Trùn đất* 14 con, *Giá* nửa bát. Ngâm chung, đợi trùn chết hết thì bỏ trùn lấy giá mà uống, như bệnh đã nguy thì cạy miệng đổ vào, có thể cứu được.

2. Trị trúng phải thuốc có chất độc, đã chết rồi mà tim còn ấm, tức là phạm nhiệt độc:

- *Cắt tiết chim bồ câu*, đang lúc còn nóng, nhò ngay vào miệng bệnh nhân, nhò nhiều lần thì có thể cứu được.

- *Bột đậu xanh* khuấy với nước cho uống.

- *Cắt tiết vịt trắng* cho uống ngay lúc còn nóng, hoặc *tiết gà trống bạch* cũng được.

- *Rau sam* già vắt lấy nước cốt, 1 thăng, ngày cho uống 4, 5 lần, lại lấy bã mà đắp lên bụng cũng hay.

3. Trị trúng độc di ngoài ra máu:

- *Da nhím*, đốt tôn tính, hòa với nước cho uống 2 đồng cân thì lập tức mửa ra trùng độc.

- *Béo cá* phơi khô tán nhò, uống một đồng cân cũng khái.

4. Trị trúng độc khe nước, đường như có ai bár mà không thấy hiện vật, người bị trúng ớn lạnh bắt đầu phát sốt, phiền não, đau xương, nếu không trị ngay thì sinh trùng ăn vào tang phủ mà chết.

Gốc càنه có xước (thú càne lá dò tía) 1 nắm. Nước và rượu mỗi thứ một bát. Giã vắt lấy nước cốt, mỗi ngày uống 3 lần, sẽ kiến hiệu.

5. Trị trúng nước độc, bắt đầu đau đầu nhức mắt, ớn lạnh xương cứng dù ban ngày nhẹ, ban đêm nặng tay chân giá lạnh, đến 3 ngày trùng ăn đến hạ bộ, 6 ngày thì vỡ mủ, ăn đến ngũ tạng thì nguy:

Ké *dầu ngựa* lấy cà cây, lá, càne. Giã vắt lấy nước cốt, uống 1, 2 bát, lại lấy bông tắm nước thuốc xoa bóp hạ bộ, công hiệu.

6. Trị cổ trường đau bụng:

- *Xơ muối* 1 quả bỏ lớp vỏ, thái nhỏ, *ba đậu* 14 hạt. Sao chung chờ lúc ba đậu vàng thì chỉ lấy xơ muối sao với *Trần mè* cho chín, lại bỏ xơ muối mà chỉ dùng trần mè, tán nhỏ, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 100 viên, uống với nước chín.

- *Lá chàm* già vắt lấy nước cốt, xoa dầu mình và tú chi cũng hay.

7. Kinh tri uống nhầm thuốc độc, phát cuồng táo, thổ tả, phiền muộn, gần chết.

Cát cân, sắc với nước uống thì hết.

- *Dắt vách tường* hướng đông 1 thăng. Nước hai thăng, khuấy lẫn nhau, đợi lắng trong mà uống thì khỏi.

- *Sừng con tê ngưu* đốt cháy, tán nhỏ, dùng 1 đồng cân hòa với nước mà uống thì khỏi.

- *Gỗ mun hoa* vài miếng, sắc uống thì khỏi.

- *Bup chè, Phèn chua* mỗi thứ vài phân hòa với nước mà uống hết liền.
- *Cù môn nước*, nghiền với nước cho uống mửa ra chất độc thì khỏi.
- *Thạch xương bồ, Bạch phàn*. Mỗi thứ đều nhau tán nhỏ, hòa với nước mới múc mà uống, hay lâm.

8. Kinh trị ăn nhầm các thứ độc:

Gừng sống giã nhỏ vắt lấy nước cốt cho uống thì khỏi.

9. Kinh trị ăn nhầm các thịt độc lục súc:

- *Dâu ván trắng* đốt 1 thăng, nghiền nhão, hòa với nước uống, uống 3 đồng cân rất công hiệu.

- *Dắt vách tường* đông tán nhỏ, hòa với nước mà uống, hết ngay.

- *Cút heo* đốt cháy thành than tán nhỏ, dùng 1 đồng cân hòa với nước mà uống thì hết.

10. Kinh trị ăn nhầm các chất độc, cùng ăn nhầm thịt độc. Phàm thịt dậy kín để cách đêm, hoặc bị nhà dột nước mưa vào, ăn rồi bị độc mà phát trưởng, mưa ra máu, di ngoài cũng máu, ngày càng xanh xao.

Hạt mùi 3, 4 lạng. Nước 2 bát, sắc còn 1 bát chờ nguội, chia làm hai phần, ngày và đêm đều uống, êm ngay.

11. Kinh trị trúng độc thịt ngựa, thịt chó, cá, cua sinh ra căng tức dưới vùng tim, hoặc chướng bụng, khô miệng phát sốt nói sảng:

Rễ lau sắc với nước cho uống, tinh liền.

12. Kinh trị ăn nhầm gan ngựa độc:

Xương heo đốt thành than tán nhỏ, hòa với nước cho uống, hết liền.

13. Kinh trị trúng độc thịt bò, thịt ngựa.

Sữa người cho uống vào thì dâng.

14. Kinh trị ăn nhầm các loại cá độc, sinh bệnh cổ trường, bụng trường to:

- *Dậu đen* sắc với nước uống lúc còn ấm, uống xong khỏi bệnh.

- *Cò roi ngựa* 1 nắm. Sắc uống nước thì khỏi.

- *Bạc hà* sắc nước đặc mà uống, rất tốt.

- *Vỏ quýt* 1 nắm, nấu lấy nước uống khỏi ngay.

- *Bí dao* giã nhừ, vắt lấy nước cốt cho uống.

15. Kinh trị ăn cua trúng độc, ngây ngất, đầy bụng:

- *Hạt hoặc lá tía tô*, nấu lấy nước uống 2 thăng, hết liền.

- *Tỏi* 5, 3 củ sắc với nước uống, hết liền.

16. Kinh trị ăn nhầm mật con công gọi là trầm độc, mật xanh, mửa máu, gần chết:

Cù nghệ giã nát vắt lấy nước uống thì khỏi.

17. Kinh trị ăn thịt vịt, trường bụng, không tiêu:

Uống một bát nước vo gạo nếp thì tiêu ngay.

18. Kinh trị ăn nhầm các thứ chim có độc:

Dâu ván trắng nghiền sống, hòa với nước lạnh cho uống hết ngay.

19. Kinh trị chứng ăn nhiều rau quả làm cho lạnh dạ dày, trưởng bụng, thở gấp, khó chịu.

Nhục quế. Tán nhỏ quết với cơm nguội viên bằng hạt đậu nhỏ, mỗi lần uống 50 hay 60 viên với nước nóng, chưa tiêu thì cho uống nữa. tiêu thì thôi, hoặc mài với nước nóng mà uống cũng tốt.

- Nước dái trẻ con cho uống nhiều rất hay.
- Nước xáo dắt 1 chén, cho uống khỏi ngay.

20. Kinh trị ăn rau quả trúng độc, làm cho bụng dạ buồn bức:

Đậu đen tán nhỏ, ngâm rượu vắt lấy nước cốt nửa thang, cho uống hết liền.

21. Kinh trị ăn trúng nấm độc, phát cuồng, gần chết:

- Lấy chất trắng trong cùt gà đốt cháy tán nhỏ, hòa nước uống thi hết ngay.

Võ rẽ cây Võ dέ (Hoa dέ hoa cánh mỏng màu vàng có mùi thơm ngọt) 1 nắm sắc với nước mà uống.

- Lá kim ngân nhai nhỏ nuối nước, như chưa khỏi thì dùng hoa khô mà sắc với nước uống cùng hay.

- Nước dái trẻ con uống nhiều. Hoặc nước mổi xáo uống một bát cũng khỏi.

22. Kinh trị ăn nhầm độc mộc nhĩ, sinh ra phiền muộn:

Dây Bi dao già vắt lấy nước cốt mà uống thi khỏi.

23. Kinh trị ăn nhầm độc Lá Ngón (dá cát) (6) say gần chết:

- Trứng gà 3 quả, đập vỡ, lây lòng trắng cay miệng đổ vào, giây lát mưa được là sống lại.

24. Kinh trị chứng nuốt nhầm con dia, bụng tích trưởng đau đớn:

Nước ngâm chàm 1 chén, uống cho đi tả vài lần dia ra hết thi khỏi.

25. Kinh trị nuốt nhầm dia:

Bột chàm viên to bằng quả trứng gà hòa với nước mà uống thi đi tả, hết tích.

26. Kinh trị ăn phải nọc sâu, nọc rắn, thấy có độc trong bụng mà hạc không ra, nuốt không xuống, bụng trên nóng bức rứt.

Tiết dέ uống ngay lúc còn nóng thi yên liền.

27. Kinh trị ngộ độc rết cắn, lưỡi sưng, thè ra ngoài miệng và đau nhức:

- Máu mồng gà tẩm vào lưỡi và nuốt khỏi, lưỡi thu vào ngay.

- Tiết heo hoặc tiết dέ, cho uống lúc còn nóng mưa ra là khỏi.

28. Bàn về rượu - Phản người uống rượu quá nhiều thời rượu thiêu dốt tỳ vị, tổn hại tinh thần và thân thể, vì rượu rất nóng và rất độc. Nhưng trong việc cúng tế quý thần, thù tặc tân khách đã quen thành lệ, cho nên không thể thiếu được:

Phản đi ra sương lạnh, hoặc vào nhà người bệnh thi tùy thích mà uống nám ba chén cho mạnh thần, tránh từ uế, nếu uống nhiều quá sinh bệnh không nên khinh thường.

6. Lá Ngón: Doan trường thảo Gelsemium elegans Benth-gaven champ, họ Mă tiền. Độc chết người, ăn 3 lá trộn lên thi chết, cây này gần người thi khua động, quả nó nhỏ và đen thấy dễ sợ.

29. Kinh trị say rượu bất tỉnh:

- *Óc bươu, Dâu sị, Hành củ, ba vị, nấu chung và ăn, hoặc nấu lấy nước mà uống thì khôi.*

- *Cù sắn dây tươi*. Giã vắt lấy nước cốt cho uống, nếu không có át căn tươi thì dùng bột sắn khuấy với nước cho uống, cũng tính.

- *Dâu đen* một thăng, sắc với nước mà uống cho mửa thì khôi.

- *Cúc hoa* hái vào ngày mồng 9 tháng 9, phơi khô tán nhỏ cho uống tính ngay.

- *Hương phụ mě 1 lạng, Sa nhân 5 đồng cân, cam thảo 3 đồng cân*. Tán nhỏ khuấy với nước sôi, cho vào một ít muối mà uống, hoặc sắc uống.

30. Kinh trị uống rượu rồi đi ngoài ra máu:

- *Hèo hoa 1 lạng, (nửa sao, nửa đế sống), hạt dànіh dành sao 2 đồng cân*. Tán chung, mỗi lần uống 2 đồng cân hòa với nước mới múc, uống lúc đói bụng.

- *Cá diếc*. Nấu canh với lá hẹ, chế vào chút rượu, thường ăn, hay lầm.

31. Kinh trị say rượu, nôn ợ:

Dâu dò nấu lấy nước, thường uống sẽ khôi.

32. Kinh trị say rượu, nhức đầu:

Tinh tre 1 lạng. Nấu với hai bát nước, khi cạn được một nửa thì đập cho vào 3 quả trứng gà, sắc sôi lên mà ăn hay lầm.

33. Kinh trị say rượu thành bệnh:

Dâu sị 1 vốc, Hành 5 tép, nước một bát. Sắc còn một nửa cho uống lúc còn ấm, đắp mền, mặc áo cho ra mồ hôi, hết ngay.

34. Kinh trị uống rượu sinh ho: bạch cương tám 1 đồng cân bỏ đầu, chân sao khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, uống với nước chè thì khôi.

35. Kinh trị người hay uống rượu, môi miệng lở loét:

Óc bươu hoặc *Con Nghêu* nấu lấy nước cho uống rất hay.

36. Thuốc cai rượu:

Kê đầu ngựa 7 quả đốt cháy, chế rượu vào mà uống, sẽ ngay và không thèm uống nữa.

37. Kinh trị uống thuốc quá liều lượng và ngộ độc buồn bức, gần chết:

- *Lá chàm*. Giã vắt lấy nước cốt cho uống vài thăng thì khôi, hay lầm.

- *Cù sắn dây tươi*, giã vắt lấy nước cốt cho uống hoặc *Cát căn* khô thì sắc lấy nước uống thi hết.

- Cho uống nước vo gạo thì yên ngay, hoặc cho uống 1 thăng nước mới múc cũng được.

38. Phương thuốc kinh nghiệm dùng để giải các chất độc của thuốc kinh thạch:

Cho 1 cân *chì* vào than lửa, đốt cho chảy lấy ra, tói vào một cân rượu rồi lấy chì ra lại nấu nữa cho chảy, lại tói vào rượu, làm như vậy 10 lần, khi rượu còn một nửa thì cho uống rất hay.

39. Kinh trị ngộ độc thạch tín gần chết:

- *Chì* 4 lạng, nước 1 bát, mài hết chì cho uống, sẽ đỡ ngay.

- Cho uống nhiều *giấm* vào, mửa ra thì đỡ ngay.

- *Ré hoa hiên* (kim châm) giã vắt lấy nước cốt cho uống rất hay.

- *Bột đậu xanh, Hàn thủy thạch.* Các vị đều nhau, mỗi lần uống từ ba đến 5 đồng cát già rẽ chàm vắt lấy nước cốt cho uống khôi liền.
- *Đậu ván trắng* già nhò hòa với nước uống thì tỉnh.
- Cho uống một chén *dầu mè* thì dã ngay.
- *Bột nghệ* 3 đồng cát, *nước lạnh* 1 bát. Chế vào chút mật, hòa lại mà uống là yên.
- *Rơm lúa nếp.* Đốt cháy thành tro rây nước vào cho ướt, hòa 3 đồng cát *Thanh dại* vào mà cho uống, dã kinh nghiệm.

40. Kinh trị ngộ độc Thạch tín cùng độc Ba đậu sinh ra di tả không ngớt:

Đậu đen sắc thật đặc cho uống thì khôi.

41. Kinh trị trúng độc Ba đậu sinh tả lỵ không ngừng:

- *vò Bì dao*, tán nhò cho uống. Hoặc uống *Bột đậu xanh* với nước thì khôi.

42. Giải độc Thạch tín, Ô dầu:

Cho uống nhiều *nước mót mucus* để mửa ra hoặc đi ngoài (ja) được là khôi.

43. Kinh trị ngộ độc Ô dầu, Phụ tử, Thiên hoàng., Nấm dại:

Đậu đen sắc 2 vốc. Cho ăn uống hoặc sắc lấy nước cho uống khôi ngay.

44. Kinh phương giải độc ô dầu và độc Xuyên ô:

Dát vách lâu năm, khấy với nước sôi, hoặc nước lạnh lặng trong cho uống.

45. Kinh trị người bệnh giang mai, uống nhiều chất Kinh phấn, độc ngấm vào gân cốt làm cho nhức nhói.

Rễ tần xuân, cao lấy lớp vỏ trắng rửa sạch 3 cân, nước và rượu đều phần nửa, độ 10 cân, nấu cho tàn cây nhang, mỗi ngày uống một lần vào lúc đói, hết bệnh thời thoi.

XV - PHẠM PHÒNG

Phạm phòng là do đàn ông, đàn bà mới bệnh chưa khôi, khí huyết chưa khôi phục mà lại giao cấu với nhau lửa dục bùng lên mà sinh bệnh, đàn bà phạm phòng phải đàn ông gọi là dương lịch, đàn ông phạm phòng phải đàn bà là âm lịch.

Khi phát bệnh có bạo phát, có trầm phát bạo phát thì nặng đầu, cẩm khẩu, tay chân co quắp, bụng dưới đầy, nóng, mình đau, bí đái, hôn mê, bất tỉnh, trầm phát thì hơi thở ngắn, sắc vàng, bụng trên trương lên, ăn uống ít, không trị gấp thì hay chết người, nên chiếu theo phương mà trị.

1. Trị phạm phòng do bệnh thương hàn mới khôi mà giao cấu sinh bệnh tay chân co quắp, bụng trương nóng, đầu không ngẩng lên được, cần phải cho ra mồ hôi, nếu đến 4 ngày mới chữa là khó khôi:

- *Lá chàm* 1 nắm, *phân chuột* 21 hạt. Sắc cho uống ra mồ hôi là khôi.

- *Rễ hẹ* 1 nắm, *Phân chuột* 14 hạt, đem sao cháy, sắc hai bát nước, cạn đến một nửa, bỏ bã, lai sắc trào lên cho uống. Khi còn nóng, ra mồ hôi là khôi, chưa khôi thì uống nữa.

2. Trị thương hàn chưa thật khỏi mà vội giao cấu, sinh đau bụng, sưng hòn dái:

Hành trắng 3 củ. Giã nát hòa với một chén *giấm* cho uống, khỏi ngay.

3. Trị phạm phòng đau bụng dưới, teo hòn dái, ra mồ hôi lạnh, tay chân giá lạnh, nếu không trị thì nguy:

Hành trắng giã nát xào nóng đem chườm vào rốn, lại lấy 20 củ *hành tăm* nữa giã nát nấu với rượu cho uống, hết ngay.

4. Trị thương hàn phạm phòng đau bụng, giá lạnh:

- *Hạt cải*, nghiền nhò, hòa với nước mà đắp vào rốn.

- *Cải bẹ* 1 nắm, vò lấy nước, vắt lấy nước đặc cho uống là khỏi.

- *Can khuong*: Giã thành bột cho uống 1 đồng cân với nước sôi, trùm mền cho ra mồ hôi hay lấm.

5. Trị bệnh nhiệt do ăn hay phạm phòng, mà tái phát cẩm khẩu, sắp nguy: dành dành 30 quả, nước 3 tháng. Sắc còn một thăng cho uống, ra một ít mồ hôi là khỏi.

6. Trị thương hàn bị nhọc mệt đau tức hòn dái, sưng dùi vể:

Tinh tre 1 nắm, đẻ cà vỏ xanh, sắc sôi 5 đạo bỏ bã, uống ấm thì khỏi.

7. Kinh trị mệt nhọc, mà bệnh trở lại, hòn dái sưng, hoặc lặn vào trong bụng mà đau đầu mặt, mình mẩy, tay chân nặng nề, nóng ran ở bụng dưới, co quắp gần chết:

Trùn đất 1 vốc, nước một bát. Sắc còn một phần ba, uống luôn một lần thời khỏi.

8. Kinh trị giao cấu phạm âm độc, đau bụng gần chết:

Tiết heo, nhân lúc còn nóng hòa với nước cho uống, hết liền.

9. Kinh trị thương hàn mới khỏi, lại phạm phòng gần chết:

- *Cứt ngựa*, đốt cháy tán nhỏ hòa với rượu cho uống một đồng cân thì khỏi.

- *Tóc rối* một nắm, *mỡ heo* 3 chung. Cho vào bình sạch, nấu một giây lát đến tóc cháy hết bỏ bã, chia làm hai lần uống thì khỏi.

Rễ phu cây đa (Nhỏ giữa) 1 nắm, *Gừng* 3 lát. Sắc với nước mà uống cho tẩy ra chất độc thì khỏi.

- *Muối trắng* sao qua đem đốt trên rốn rồi lấy lá ngải cứu, cứu chín mồi cho đi lồng là khỏi.

10. Truyền trị bệnh nặng mới khỏi mà sớm làm việc nặng nhọc hay ăn uống ngộ độc muối chết.

Mai ba ba (yếm cua đính), đốt cháy tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng cân với nước sôi khỏi liền.

11. Truyền trị phạm phòng nặng gần chết:

Mè gà 1 cái, đốt tồn tính, tán nhỏ, uống với nước nóng yên ngay.

12. Truyền trị phạm phòng, mới bị là miệng cầm, khó thở, ngạt mồ hôi muốn chết, hoặc phạm đã lâu, nhập lý, mặt mày khô vàng, thở ngắn trên thực dưới hú, ăn uống không được, giống như hư lao, phương này thực là thuốc tiên.

- *Dành dành, củ sắn dây, Nam sâm,, Cát cánh. Mỗi vị 1 đồng cân, Cam thảo, Hè cỏ rẽ. Mỗi vị 5 phần. Phân chuột (chọn hai đầu) sao cháy 10 hạt, nước 1 bát. Sắc còn phân nửa, uống nóng, đắp mèn cho ra mồ hôi.*

Chỉ dùng *dành dành, Hè, Phân chuột*, 3 vị cũng công hiệu.

13. Truyền trị dàn ống lúc dàn bà kinh nguyệt chưa dứt đã vội giao cấu, ác khí truyền vào bụng, thân thể gân cốt đau như dùi dâm.

Lược gãy. Nệm rách, Tóc rối, Lá đau già. Mỗi vị đều nhau dót tòn tách, tán nhỏ mỗi lần uống 3 đồng cân với nước nóng thì khỏi.